

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ-VINACOMIN**

Số: 1553/VMIC-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
Các cổ đông công ty

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

- Mã chứng khoán: VMA
- Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ : 02033. 865.286
- Fax: 02033.862.398
- **Nội dung thông tin công bố:** Công bố thông tin Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, gồm:
 - Thời gian thực hiện: **09h00 ngày 28 tháng 4 năm 2023**
 - Tỷ lệ phân quyền: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết.
 - Địa điểm tổ chức: Hội trường, Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin
(Số 370, đường Trần Quốc Tửang, Phường Cẩm Thịnh - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh)

*** Nội dung:** Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

- Toàn văn tài liệu phục vụ cho công tác tổ chức và biểu quyết tại Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <http://vmicauto.vn>, mục quan hệ cổ đông – tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK HN (B/cáo)
- Ủy viên HĐQT, BKS, KT,
- Lưu VT, VPHĐQT.
- Tài liệu đính kèm:
- Thông báo Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Phi

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021

Thực hiện Nghị quyết số: 01/2023/ BB-NQ ngày 16/02/2023 của Hội đồng quản trị, về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 như sau:

1. Thời gian tổ chức: Từ 09 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2023

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin; số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm thịnh, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung đại hội: Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:

a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty.

b) Báo cáo thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; phương án chi trả cổ tức năm 2022.

c) Báo cáo thông qua chi trả thù lao của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022. Đề xuất thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2023.

d) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

e) Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị về đánh giá quản lý kinh doanh của Công ty năm 2022.

f) Báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2022.

g) Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát về hoạt động quản lý của hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành năm 2022.

h) Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

l) Báo cáo đại hội cổ đông việc thay đổi bổ sung 01 thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị và giám đốc công ty từ tháng 10, tháng 11 năm 2022.

j) Bầu thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2023-2028.

+ Đại hội Bầu HĐQT; Ban kiểm soát

+ HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT

+ Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban kiểm soát

+ HĐQT, Ban kiểm soát ra mắt

k) Thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

m) Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự đại hội:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin
- Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin có mặt tại thời điểm đăng ký cuối cùng (*Theo thông báo số: 2233/ VSD-ĐK.NV ngày 20/3/2023 của trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự hợp lệ*)

5. Đăng ký tham dự đại hội:

a) Nếu cổ đông trực tiếp đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận có tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 20/4/2023

b) Nếu cổ đông ủy quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 20/4/2023

c) Nếu cổ đông không có nhu cầu đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận không tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 20/4/2023

d) Các cổ đông giới thiệu hoặc tự ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 gửi Giấy đề nghị ứng cử về Công ty trước 16h30' ngày 15/4/2023 theo địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, Phường Cẩm Thịnh - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. Giấy đề nghị ứng cử (theo mẫu) gửi qua đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến trụ sở Công ty, hoặc gửi qua số Fax của Công ty: 0203 3862 398.

* Trường hợp: Quá 16h30' ngày 20/4/2023 mà Công ty không nhận được bất cứ giấy xác nhận hay ủy quyền nào của cổ đông, thì đương nhiên cổ đông đó sẽ được Công ty đưa vào danh sách không dự đại hội và Công ty không có trách nhiệm gửi giấy mời họp, tài liệu đại hội cho cổ đông. Các cổ đông không gửi Thư xác nhận trước vẫn có quyền tham dự Đại hội)

* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy ủy quyền: Phòng Tổ chức - Hành chính , Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin, Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm thịnh, Thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

- **Số điện thoại liên lạc:** 0975.805858 (Đ/c Tâm); Số fax: 02033.862.398

6. Kiến nghị về nội dung Đại hội: Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách có quyền kiến nghị về Chương trình, nội dung Đại hội, các quyền theo điều lệ, gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước ngày 20/4/2023.

7. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- Giấy xác nhận tham dự họp; Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ; Giấy đề nghị ứng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2023-2028 tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin phát hành

- Giấy ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin phát hành

*** Lưu ý:**

- Các quý vị cổ đông dự Đại hội phải tuân thủ các quy định về phòng chống dịch và theo hướng dẫn của Công ty.

- Trường hợp đặc biệt dịch bệnh diễn biến phức tạp, theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, công ty hoãn họp Đại hội, thì trước thời điểm 05 ngày, Công ty sẽ có thông báo trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.vmicauto.vn> – Mục quan hệ cổ đông và công bố trên trang web điện tử của UBCK Nhà nước, sở GDCK Hà Nội để các cổ đông biết, thực hiện về nội dung hoãn họp và tổ chức họp tiếp.

- Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn ở và phương tiện đi lại.

- Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu (nếu là Cá nhân); Giấy phép đăng ký kinh doanh bản sao có chứng thực (nếu là Tổ chức).

+ Giấy ủy quyền dự họp (bản gốc nếu được ủy quyền, giấy theo mẫu của công ty và có dấu treo đỏ của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin).

Ngoài các tài liệu trên, Quý vị cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 tại trụ sở chính công ty, xem và lấy tài liệu tải trên trang Website của Công ty (tại địa chỉ: <http://www.vmicauto.vn>, mục Quan hệ Cổ đông, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Các cổ đông công ty
- Công bố Website (vmicauto.vn)
- Lưu Văn thư; BTC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Xuân Phi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Bên ủy quyền:.....

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....)

Bên nhận ủy quyền:.....

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

(Bằng chữ:.....)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty, thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Cam kết:

Giấy ủy quyền chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo đối với Công ty.

Bên nhận ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền cho người khác dự họp.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2023

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ thẻ CCCD/ GP.ĐKKD số:.....

cấp ngày:.....**tại:**.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

1. Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

2. Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

(Có giấy ủy quyền kèm theo, trước khi vào Đại hội nộp bản chính)

Tổng số cổ phần:.....**Bằng chữ:**.....

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2022, nay xác nhận:

*** TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**

☐

*** ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

☐

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

*** KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI.**

☐

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp.

Chữ ký của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

✍

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ – VINACOMIN

Tổ chức vào: **9h00**, ngày **28 tháng 4** năm **2022**

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	8h00 – 09h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ô. Hà Minh Thanh
2	09h00 - 09h05	Ổn định, chào cờ, giới thiệu đại biểu	Ô. Hà Minh Thanh
3	09h05 - 09h10	Khai mạc Đại hội Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ô. Hà Minh Thanh
		Cử thư ký đại hội và tổ giúp việc cho thư ký. Đề cử ban kiểm phiếu Biểu quyết bầu ban kiểm phiếu	Ông Phạm Xuân Phi Chủ tịch HĐQT
4	09h10 - 9h15	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ô. Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT;
5	09h15 - 9h20	Trình bày Quy chế tổ chức; Chương trình đại hội; Quy chế bầu HĐQT, BKS; Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử người ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	Ô. Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT;
		Biểu quyết thông qua: - Quy chế tổ chức - Chương trình làm việc của Đại hội - Quy chế bầu HĐQT, BKS; - Danh sách đề cử người ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	Ông Phạm Xuân Phi Chủ tịch HĐQT
6	09h20-9h30	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023	Ông Nguyễn Văn Yên Ủy viên HĐQT; GD
6	09h30-09h35	Báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022	Bà Nguyễn Hồng Thịnh - KTT
7	09h35-09h40	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - KTT
8	09h40-09h45	Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2023	Ô. Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT;
10	09h45-09h50	Báo cáo hoạt động của HĐQT về đánh giá quản lý kinh doanh của công ty năm 2022.	Ông Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT; GD
11	09h50-10h00	Báo cáo của ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	Bà Bùi Thị Lan TB. Kiểm soát
		Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát về đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2022	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
		Báo cáo dự kiến lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	
12	10h10-10h10	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến	
13	10h10 -10h25	- Biểu quyết thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	Ông Phạm Xuân Phi Chủ tịch HĐQT
		- Biểu quyết thông qua báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo báo cáo chi trả thu lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2023	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT về đánh giá quản lý kinh doanh của công ty năm 2022	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và báo cáo hoạt động của ban kiểm soát.	
		- Biểu quyết thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	
14	10h25-10h45	Tổ chức Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028)	Trưởng ban Ban kiểm phiếu
15	10h45 -11h00	Nghỉ giao lao 15 phút .	
16	11h00-11h10	- Công bố kết quả Bầu HĐQT; Ban kiểm soát; - HĐQT Bầu Chủ tịch HĐQT - Ban KS bầu Trưởng ban kiểm soát;	Ban kiểm phiếu
17	11h10-11h15	- HĐQT ra mắt, báo cáo kết quả bầu chủ tịch HĐQT - Ban kiểm soát ra mắt, báo cáo kết quả bầu trưởng ban kiểm soát	
18	11h15-11h20	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký
		Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Phạm Xuân Phi Chủ tịch HĐQT
19	11h25	Tuyên bố kết thúc Đại hội.	Ông Phạm Xuân Phi Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Các cổ đông công ty
- Công bố Website (vmicauto.vn)
- Lưu Văn thư; BTC

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cầm Phả, ngày 28 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. MỤC TIÊU ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả.

II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông Công ty đủ điều kiện tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho Trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông và phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán xác định tại ngày đăng ký cuối cùng (16/03/2023, theo thông báo số: 450/TB-VSD ngày 22/2/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về ngày cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán; Danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam số: 2233/ VSD-ĐK.NV ngày 20/3/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam) do trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự họp lệ.

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số cổ đông dự họp đại diện cho Trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà đại hội đồng cổ đông lần 1 dự kiến phê chuẩn.

III. TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Cổ đông có quyền tham dự đại hội phải là người có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 20/3/2023 tại văn bản số: 2233/VSD-ĐK.NV cấp cho Công ty; thông báo số: 450/TB-VSD ngày 22/2/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về ngày cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

2. Để chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Ban tổ chức đề nghị Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền dự đại hội chủ động đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước 16h30' ngày 20 tháng 4 năm 2023 (Các cổ đông không đăng ký trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy CMND hoặc Hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội bản gốc.

4. Cổ đông tham dự Đại hội được phát Tài liệu đại hội và 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết; cổ đông kiểm tra các thông tin trên các thẻ và phiếu biểu quyết.

5. Do ảnh hưởng của dịch bệnh:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ theo các yêu cầu của Ngành y tế, Cơ quan quản lý địa phương về phòng chống dịch: khai báo y tế, đo thân nhiệt, test nhanh Covid, đeo khẩu trang và thực hiện theo hướng dẫn của công ty khi tham dự Đại hội.

- Ngày tổ chức Đại hội có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cấp quản lý có thẩm quyền.

IV. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy và không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.

3. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ vào Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết thông qua một vấn đề (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết các cổ đông

sẽ thực hiện giờ **Thể biểu quyết** theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội, Đồng thời tích vào ô tương ứng trong **Phiếu biểu quyết**.

3. Thể lệ biểu quyết:

- a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- b) Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;
 - Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
 - Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- c) Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 7 Điều 21 Điều lệ Công ty) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- d) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 42 Điều lệ này.
- đ) Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày được thông qua, hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
- e) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- g) Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các ý kiến của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số phiếu biểu quyết.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong năm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Thư ký Đại hội

1.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

1.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Tổ giúp việc cho Thư ký Đại hội

2.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2.2. Nhanh chóng báo cáo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.

2.3. Lập Biên bản thu phiếu biểu quyết.

IX. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô-Vinacomin.

Mọi cổ đông có trách nhiệm thực hiện Quy chế./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Phi

Cám Phả, ngày 15 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị,
và thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô –Vinacomin nhiệm kỳ IV (2023÷2028)**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô -Vinacomin.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 27/4/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-VMIC ngày 27/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô -Vinacomin trân trọng thông báo đến các Quý vị cổ đông Công ty về việc đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023÷2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 như sau:

1. Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS Công ty

1.1. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến được bầu : 05 người.

1.2. Số lượng thành viên BKS dự kiến được bầu : 03 người.

1.3. Cơ cấu thành viên HĐQT

Đảm bảo cơ cấu: Thành viên HĐQT không tham gia điều hành tối thiểu 1/3;

1.4. Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 05 năm (từ năm 2023÷2028).

1.5. Số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS Công ty: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

c) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ (Tập đoàn TKV).

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

Thành viên BKS phải đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền kề trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Giới thiệu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty

3.1. Giới thiệu đề cử, ứng cử vào HĐQT.

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết cử từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên

Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Ứng cử viên là người được đề cử, ứng cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao chứng thực: Chứng minh thư nhân dân/CCCD/hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài); hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và chuyên môn...
- Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo thông báo của Hội đồng quản trị Công ty (nếu có).
- Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ theo mẫu của Công ty quy định (trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

4.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức đại hội trước ngày **14/4/2023** theo địa chỉ:

Văn phòng HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin
 Phường Cẩm Thịnh – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
 Điện thoại: 0203 3865 286 FAX: 0203 3862 398.

5. Lập danh sách bầu cử để trình Đại hội đồng cổ đông

5.1. Hết thời hạn nhận hồ sơ, nếu cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số lượng hoặc ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định thì HĐQT, BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

5.2. Lựa chọn các ứng cử viên: trên cơ sở hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT, BKS và danh sách sẽ được thông báo trong Đại hội.

Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Phi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (năm 2023÷2028)

Kính gửi: Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Tên tôi là: Giới tính: Nam/nữ: Nam

CMTND/Hộ chiếu số:do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư, cấp ngày/...../20.....

Địa chỉ thường trú:

.....

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Chuyên ngành: Kỹ sư Cơ điện; Kỹ sư ô tô; thạc sỹ
kỹ thuật chuyên ngành kỹ thuật cơ khí động lực;

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:..... cổ phần)

Đề nghị Công ty cho Tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội
đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin nhiệm kỳ IV (năm 2023÷2028).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Tôi xin đem
hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần
Công nghiệp ô tô – Vinacomin./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (Theo mẫu);
- Bản sao CMTND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Bảng cung cấp thông tin của ứng viên (Theo mẫu);

Hạ Long, ngày 14 tháng 4 năm 2023

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (năm 2023÷2028)

Kính gửi: Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Tên tôi là: Giới tính: Nam/nữ: Nam

CMTND/Hộ chiếu số: do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư, cấp ngày/...../20.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:..... cổ phần)

Đề nghị Công ty cho Tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào thành viên Ban
Kiểm soát của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô –Vinacomin nhiệm kỳ IV (năm 2023÷ 2087).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, Tôi xin đem
hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần
Công nghiệp ô tô –Vinacomin – Vinacomin./.

Xin trân trọng cảm ơn!

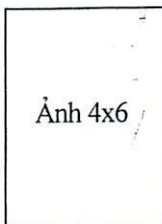
.....ngày.....tháng.....năm 2023

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên
(Theo mẫu);
- Bản sao CMTND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Bảng cung cấp thông tin của ứng
viên (Theo mẫu);



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT/thành viên HĐQT
độc lập/BKS Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin nhiệm kỳ IV (2022÷2027)*

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Ngày, tháng, năm sinh :
4. Nơi sinh :
5. Quốc tịch :
6. Dân tộc :
7. Quê quán :
8. Số CMTND/CCCD/hộ chiếu:..... Cấp ngày.....
9. Địa chỉ thường trú :
10. Điện thoại liên lạc :
11. Trình độ văn hoá :
12. Trình độ chuyên môn :
13. Quá trình công tác :

.....

.....

.....

14. Chức vụ công tác hiện nay:

.....

15. Chức vụ công tác ở Công ty khác:.....

.....

16. Môi quan hệ gia đình (ghi rõ họ và tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh chị em ruột).

.....

.....

17. Số cổ phần nắm giữ:.....; chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Sở hữu cá nhân:.....

18. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Số GCNĐKDN (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Mối quan hệ
1						
2						
...						

19. Hành vi vi phạm pháp luật:.....

20. Các khoản nợ đối với Công ty:.....

21. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.

....., ngày..... tháng.....năm 2022

Xác nhận nơi cơ quan công tác,
hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CMND/CCCD: ; Cấp ngày; Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Điện thoại liên lạc:
10. Địa chỉ email:
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố:
13. Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
14. Số cổ phần nắm giữ:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Nhà nước:
 - + Cá nhân sở hữu:
15. Cam kết nắm giữ:
16. Danh sách Người có liên quan của người khai (Có Mẫu kèm theo):
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần:
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần:
19. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

....., ngày tháng năm 2022

Người kê khai

16. Danh sách Người có liên quan của người khai:

[illegible]

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin nhiệm kỳ IV (2023-2028)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV năm (2023-2028) theo nội dung dưới đây:

Điều 1. Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử, cụ thể là:

1. Tổng hợp, kiểm tra danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
2. Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
3. Công bố danh sách trúng cử;
4. Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Điều 2. Số lượng thành viên được bầu và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng: Thành viên HĐQT được bầu: 05 người;

Đảm bảo cơ cấu: Thành viên HĐQT không tham gia điều hành tối thiểu 1/3;

2. Số lượng: Kiểm soát viên được bầu: 03 người;

* Số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS: Không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

3.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ Công ty) Cụ thể:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.
- Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ (Tập đoàn TKV).

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên: (theo điều 169 Luật Doanh nghiệp, điều 37 Điều lệ công ty). Cụ thể:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

* Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Kiểm soát viên công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 3. Giới thiệu, đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm được đề cử thêm ứng viên cho đủ số lượng theo điều lệ công ty.

Điều 4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

1. Ứng cử viên là người được đề cử, ứng cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử (theo mẫu 01/ĐHCĐ2023)

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu 02/ĐHCĐ2023 có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);

- Bản sao có chứng thực:

+ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (nếu là Việt kiều, người nước ngoài);

+ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);

+ Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bầu cử tại Đại hội, đề nghị các cổ đông giới thiệu hoặc tự ứng cử gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức đại hội trước 10 ngày (tính từ ngày tổ chức Đại hội cổ đông 28/4/2023 trở về trước) theo thời gian trong thông báo triệu tập đại hội cổ đông của HĐQT Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin;

- Sau Thời điểm trên các cổ đông vẫn có quyền giới thiệu hoặc tự ứng cử và gửi hồ sơ tới ban tổ chức trước giờ khai mạc Đại hội;

- Nơi nhận hồ sơ:

Văn phòng- Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

Phường Cẩm Thịnh - Thành phố Cẩm Phả - Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3865 286; Fax: 0203.3862 398

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải nộp bản chính cho Ban tổ chức trước khi đăng ký tham dự Đại hội).

3. Lựa chọn các ứng viên: Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của ứng viên; Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để lập danh sách bầu vào HĐQT, BKS; danh sách sẽ được thông báo trong Đại hội.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự vần A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự của từng Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội;

- Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT và Phiếu bầu BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được uỷ quyền). Phiếu bầu HĐQT in trên giấy màu xanh; phiếu bầu BKS in trên giấy màu vàng. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Tổ kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Ban tổ chức in sẵn (khi Cổ đông đăng ký dự Đại hội sớm) hoặc Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào phần số phiếu bầu của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (giấy uỷ quyền hợp lệ), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

3. Phiếu hợp lệ là phiếu đảm bảo các điều kiện sau

- Phiếu do Ban bầu cử phát ra; phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa.

- Phiếu điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.

- Bầu cho 05 người hoặc ít hơn trong số những người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trên phiếu bầu HĐQT. Phiếu bầu cho 03 người hoặc ít hơn trong số những người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trong phiếu bầu BKS.

- Phiếu bầu được bỏ trước khi Ban bầu cử tiến hành kiểm phiếu.
 - Phải do cổ đông hoặc người đại diện có đủ tư cách tham dự đại hội bỏ phiếu.
4. Phiếu không hợp lệ là phiếu vi phạm một, một số hoặc tất cả các điều kiện sau:
- Phiếu không do Ban bầu cử phát ra. Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa.
 - Phiếu không điền đủ các thông tin yêu cầu nên không xác định được cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.
 - Phiếu bầu cho quá 05 người hoặc bầu cho người không có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trên phiếu bầu HĐQT. Phiếu bầu cho quá 03 người hoặc bầu cho người không có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trên phiếu bầu BKS.
 - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được uỷ quyền.
 - Phiếu bầu được bỏ khi ban bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu.
 - Do người không có đủ tư cách tham dự Đại hội bỏ phiếu.
5. Phiếu trắng là phiếu hợp lệ nhưng không bầu cho ai.

Điều 6. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có đăng ký dự và có mặt tại Đại hội.

Điều 7. Tổ kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Tổ kiểm phiếu
 - Tổ kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Thành viên Tổ kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
 - Tổ kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.
 - Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc bầu, điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Nguyên tắc bầu:
 - Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (X) với số thành viên được bầu (HĐQT là 5, BKS là 3) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc tối đa số ứng viên được bầu. (Đảm bảo cơ cấu theo điều 2 của Quy chế này)

- Các nội dung cụ thể khác (*Theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu kèm theo Quy chế này*).

2. Điều kiện trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, được tính riêng theo từng chức danh;

- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu ngang nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Tổ kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Phi

HƯỚNG DẪN

Bầu cử thành viên HĐQT/BKS theo Phương thức bầu dồn phiếu

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử ĐHĐCĐ)

Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin ngày 28/4/2023)

1. Quy định chung về việc bầu dồn phiếu:

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin năm 2023 được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu cử của mình cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu (ứng viên HĐQT được phép bầu 05 người; ứng viên BKS được phép bầu 03 người)

2. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số phiếu bầu cử của 01 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

Tổng số phiếu bầu cử = Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện (x) số thành viên được bầu.

* Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 05 người, vào BKS là 03 người.

Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử HĐQT của ông X là $1.000 (x) 5 = 5.000$ số phiếu bầu và quyền bầu cử BKS là $1.000 (x) 3 = 3.000$ số phiếu bầu.

b) Cách thức bỏ phiếu: Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông X chia tổng số phiếu bầu cử của mình là 5.000 cổ phần biểu quyết cho các ứng viên HĐQT. Chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Nguyễn Văn A	1.000
3	<u>Ông Lê Văn C</u>	
5	Ông Vũ Văn P	500
4	Ông Phạm Văn H	1.000
5	Bà Nguyễn Thị P	1.500
6	Ông Trần Văn Q	1.000
	Tổng số	5.000

*** Lưu ý:**

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 phiếu bầu để cho các ứng cử viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được quá số này.

c) Phiếu không hợp lệ: Phiếu không hợp lệ là phiếu vi phạm một, một số hoặc tất cả các điều kiện sau

- Phiếu không do Ban bầu cử phát ra. Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa.
- Phiếu không điền đủ các thông tin yêu cầu nên không xác định được cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.
- Phiếu bầu cho quá 05 người hoặc bầu cho người không có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trên phiếu bầu HĐQT. Phiếu bầu cho quá 03 người hoặc bầu cho người không có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trên phiếu bầu BKS.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được uỷ quyền.
- Phiếu bầu được bỏ khi ban bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu.
- Do người không có đủ tư cách tham dự Đại hội bỏ phiếu.

3. Mẫu phiếu bầu không hợp lệ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN			
PHIẾU BẦU Hội đồng quản trị Công ty Nhiệm kỳ IV (2023-2028)			
- Họ và tên cổ đông: NGUYỄN VĂN X - Mã số biểu quyết : 001 - Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.000 - Tổng số phiếu được quyền bầu: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu Bầu cho các Ông (bà) sau đây vào Hội đồng quản trị Công ty:			
Cộng tổng số phiếu đã bầu		: 5.500	
* Thành viên HĐQT			
1. ông Nguyễn Văn B	Số phiếu bầu	: 1.000	
2. ông Lê Văn C	Số phiếu bầu	: 0	
3. ông Vũ Văn D	Số phiếu bầu	: 500	
4. ông Phạm Văn H	Số phiếu bầu	: 1.500	
5. bà Nguyễn Thị P	Số phiếu bầu	: 1.500	
Cầm Phà, ngày 28 tháng 4 năm 2023 Đại biểu cổ đông (Ký và ghi rõ họ tên)			

Phiếu bầu này không hợp lệ vì: Bầu quá số phiếu bầu (sử dụng đến 5.500 phiếu) trong khi quyền bầu chỉ có 5.000 phiếu.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN			
PHIẾU BẦU Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ IV (2023-2028)			
- Họ và tên cổ đông: NGUYỄN VĂN X - Mã số cổ đông : - Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.000 - Tổng số được quyền bầu: $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu Bầu cho các Ông (bà) sau đây vào Ban kiểm soát Công ty:			
Cộng tổng số phiếu đã bầu		: 3.500	
1. ông Phạm Văn Đ	Số phiếu bầu	: 1.000	
2. ông Nguyễn Văn G	Số phiếu bầu	: 500	
3. ông Trần Thành K	Số phiếu bầu	: 2.000	
Cầm Phà, ngày 28 tháng 4 năm 2023 Đại biểu cổ đông (Ký và ghi rõ họ tên)			

Phiếu bầu này không hợp lệ vì: Bầu quá số phiếu bầu (sử dụng đến 3.500 phiếu) trong khi quyền bầu chỉ có 3.000 phiếu.

4. Mẫu phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu không có các lỗi đã nêu ở mục trên.

2 phiếu bầu này là hợp lệ vì đã sử dụng số phiếu bầu không vượt quá số phiếu bầu có quyền bầu cử.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN**

PHIẾU BẦU
Hội đồng quản trị Công ty
Nhiệm kỳ IV (2023-2028)

- Họ và tên cổ đông: NGUYỄN VĂN X
- Mã số biểu quyết : 001
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.000
- Tổng số phiếu được quyền bầu: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu Bầu cho các Ông (bà) sau đây vào Hội đồng quản trị Công ty:

Cộng tổng số phiếu đã bầu : 5.000

*** Thành viên HĐQT**

- | | | |
|---------------------|--------------|---------|
| 1. ông Nguyễn Văn B | Số phiếu bầu | : 1.000 |
| 2. ông Lê Văn C | Số phiếu bầu | : 0 |
| 3. ông Vũ Văn D | Số phiếu bầu | : 500 |
| 4. ông Phạm Văn H | Số phiếu bầu | : 1.000 |
| 5. bà Nguyễn Thị P | Số phiếu bầu | : 1.500 |

***Thành viên độc lập HĐQT**

- | | | |
|--------------------|--------------|---------|
| 6. ông Hoàng Văn Q | Số phiếu bầu | : 1.000 |
|--------------------|--------------|---------|

Cầm Phà, ngày 28 tháng 4 năm 2023
Đại biểu cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN**

PHIẾU BẦU
Ban kiểm soát Công ty
Nhiệm kỳ IV (2023-2028)

- Họ và tên cổ đông: NGUYỄN VĂN X
- Mã số cổ đông :
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.000
- Tổng số được quyền bầu: $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu Bầu cho các Ông (bà) sau đây vào Ban kiểm soát Công ty:

Cộng tổng số phiếu đã bầu : 3000

- | | | |
|---------------------|--------------|---------|
| 1. ông Phạm Văn Đ | Số phiếu bầu | : 1.000 |
| 2. ông Nguyễn Văn G | Số phiếu bầu | : 0 |
| 3. ông Trần Thành K | Số phiếu bầu | : 5.00 |
| 4. bà Nguyễn Thị M | Số phiếu bầu | : 1.500 |

Cầm Phà, ngày 28 tháng 4 năm 2023
Đại biểu cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 1283 /BC-VMIC-KHVT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Phần thứ nhất
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022 các đơn vị trong Tập đoàn TKV phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhu cầu sử dụng than trong nước tăng cao, nhiều đơn vị sản xuất than bị thiếu hụt lao động, giá mua một số nguyên vật liệu tăng cao do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chiến dịch quân sự giữa Nga và Ukraina, chiến lược zero Covid-19 của Trung Quốc.

Tuy nhiên, với tinh thần “ Kỷ luật và Đồng tâm” Tập đoàn TKV đã chỉ đạo các đơn vị thành viên trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin nâng cao tính chủ động, linh hoạt xây dựng phương án, kịch bản điều hành sản xuất, huy động tối đa nguồn nhân lực, thiết bị, không để cho sản xuất bị gián đoạn; tăng sản lượng than khai thác, chế biến, bảo đảm sản lượng than cho nhu cầu sử dụng; đảm bảo công tác sửa chữa, chế tạo sản phẩm phục vụ khai thác than tốt nhất. Kết quả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 của các đơn vị trong Tập đoàn TKV đã hoàn thành và vượt mức so với kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6=5/4x100</u>	<u>7</u>
A	Sản phẩm chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị xe máy					
	Xe HD các loại	Xe	21	9	42,9	
	Xe CAT các loại	Xe	15	13	86,7	
	Xe Volvo, HM các loại	Xe	6	3	50,0	
	Xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	27	19	70,4	
	Máy xúc thủy lực, máy khoan các loại	Máy	17	11	64,7	
	Máy gạt	Máy	3	8	266,7	
	Đầu tàu TY	Cái	3	0	0,0	
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	6	18	300,0	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6=5/4x100</u>	<u>7</u>
	Sửa chữa xe máy tại khai trường	Tr.đ	2.000	2.851	142,6	
	Sửa chữa cầu trục	Tr.đ	0	4.011	-	
2	Chế tạo và phục hồi phụ tùng	Tấn				
	Chế tạo phụ tùng	Tấn	2.865	3.350	116,9	
	Chế tạo phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tấn	2.400	2.882	120,1	
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	465	468	100,6	
	Thanh neo vì lò	Bộ	50.000	43.211	86,4	
	Phục hồi Phụ tùng	Tấn	970	4.213	434,3	
	Phục hồi phụ tùng bán ngoài		700	3.937	562,4	
	Phục hồi phụ tùng tự dùng		270	276	102,2	
3	Chế tạo xe chuyên dùng	Xe	1	1	100,0	
4	Lắp ráp xe	Xe	0	5	-	
5	Doanh thu	Tr.đ	316.650	356.859,0	112,7	
	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	315.650	351.997,0	111,5	
	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	4.862,0	486,2	
6	Giá trị sản xuất	Tr.đ	315.700	353.394,0	112,4	
7	Tổng chi phí sản xuất trong kỳ	Tr.đ	311.150	350.861,1	112,8	
7.1	Chi phí trung gian		251.523	286.513,9		
	Nguyên vật liệu	Tr.đ	229.238	251.490,5	109,7	
	Nhiên liệu	Tr.đ	485	795,5	164,0	
	Động lực	Tr.đ	3.312	3.276,6	98,9	
	Chi phí khác + Dịch vụ mua ngoài	Tr.đ	16.828	28.134,6	167,2	
	Chi phí ăn ca	Tr.đ	1.660	2.816,7	169,7	
7.2	Giá trị gia tăng (GDP)		59.627	64.347,2		
	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	9.447	8.801,8	93,2	
	Tiền lương	Tr.đ	44.267	49.287,2	111,3	
	Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đ	5.348	5.685,2	106,3	
	Thuế trong giá thành	Tr.đ	565	573,0	101,4	
8	Lợi nhuận	Tr.đ	5.500	5.998,0	109,1	
9	Lao động tiền lương					
	Lao động BQ trong danh sách	Người	360	336	93,3	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6=5/4x100</u>	<u>7</u>
	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng	10.247	12.224	119,3	
	Trong đó:					
	- Tiền lương Người lao động	Tr.đ	42.514	47.702	112,2	
	- Tiền lương VCQL (05 người)	Tr.đ	1.753	1.585	90,4	
	Đơn giá tiền lương/GTSX	đ/1000đ	135	134	99,8	
	(Không bao gồm VCQL)					
B	Thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận					
1	Lợi nhuận Kế hoạch và thực hiện	Tr.đ	5.500	5.998		
2	Tăng giảm chi phí khách quan					
	- Chi phí BHXH tăng	Tr.đ		165		
	- Phòng chống Covid	Tr.đ		23		
	- Tăng giá nhiên liệu	Tr.đ		311		
3	Tiết kiệm chi phí	Tr.đ		997		

2. Đánh giá so sánh tình thực hiện các chỉ tiêu so với Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho Công ty năm 2022.

Qua bảng số liệu trên cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

- Doanh thu năm 2022 đạt: 356,859 tỷ/316,650 tỷ KH 2022; bằng 112,70% Kế hoạch năm 2022;
- Lao động bình quân: 336/360 người; bằng 93,30% Kế hoạch năm 2022;
- Tiền lương bình quân người lao động đạt: 12,224/10,247 tr.đồng/người-tháng; bằng 119,3% KH 2022;
- Lợi nhuận đạt: 5,998 tỷ/5,500 tỷ; bằng 109,10% Kế hoạch năm 2022;
- Nộp Ngân sách Nhà nước đạt: 6.405,9 triệu/ 8,517 triệu; Bằng 75,20% Kế hoạch năm 2022;

3. Đánh giá, phân tích bối cảnh chung trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh; Nguyên nhân tăng, giảm sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận so với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Năm 2022 hầu hết các đơn vị phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chiến dịch quân sự giữa Nga và Ukraina, chiến lược zero Covid-19 của Trung Quốc đã tác động làm cho giá mua một số nguyên vật liệu tăng cao;

Ngoài ra, do một số các đơn vị trong TKV vì nhiều nguyên nhân đã không đưa thiết bị, xe máy vào VMIC sửa chữa theo kế hoạch phối hợp kinh doanh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của TKV. Cụ thể:

- Xe HD các loại đạt : 09/21 xe (Bằng 42,9 % Kế hoạch);

- Xe CAT các loại đạt: 13/15 xe (Bằng 86,7 % Kế hoạch);
- Xe VOLVO, HM đạt: 03/06 xe (Bằng 50,0 % Kế hoạch);
- Xe trung xa, xe cầu các loại đạt: 19/27 xe (Bằng 70,4 % Kế hoạch);
- Máy xúc thủy lực, máy khoan các loại đạt: 11/17 xe (Bằng 64,7 % Kế hoạch);

Đặc biệt trong năm 2022, một số đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh có sản lượng lớn không đưa thiết bị vào VMIC sửa chữa theo Quyết định số 1762/QĐ-TKV ngày 27/12/2022 của TKV như:

1/ Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV: Máy xúc KAWASAKI 80ZIV-2 (02 cái); Máy Gạt (02 cái); Xe ô tô trung xa (02 cái); Cụm động cơ CAT3406C (09 Cụm);

2/ Công ty Tuyển than Hòn Gai – TKV: Giá thủy lực ZH 1800/16/24ZL (50 bộ);

3/ Công ty than Nam Mẫu – TKV: Xe ô tô trung xa (02 cái); Giá khung di động trọn bộ ZH1600/16/24ZL -DT201537 (100 bộ); Giá khung thủy lực di động, mã hiệu GK 1600/1.6/2.4/HT (00 bộ);

4/ Công ty than Thống Nhất – TKV: Hệ thống giá khung Di động trọn bộ ZH 1600/16/24Z (50 bộ); Hệ thống giá khung ĐĐ trọn bộ ZH 1800/17/25F (50 bộ);

5/ Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP: Xe HD 465-7R (03 cái);

Trên cơ sở xác định thị trường việc làm năm 2022 là rất khó khăn, để đảm bảo ổn định sản xuất và doanh thu, VMIC đã tập trung chỉ đạo tìm nguồn hàng sản xuất tăng sản lượng hàng gia công, chế tạo; đồng thời liên hệ nhận thêm chi tiết, cụm chi tiết sản phẩm để sửa chữa phục hồi. Trong đó có sửa chữa phục hồi thiết bị khai thác hầm lò của các đơn vị; mở rộng tìm thêm thị trường việc làm các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV. Do đó VMIC đã cơ bản lo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động; không có trường hợp người lao động phải nghỉ do thiếu việc làm. Cụ thể:

- Giá trị tiêu thụ sản phẩm hàng gia công chế tạo, phục hồi thiết bị, phụ tùng năm 2022 đạt: 150,799/ 356,859 tỷ đồng (Tương ứng tỷ trọng 42,26% tổng doanh thu).

- Về sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV năm 2022, giá trị gần 20,0 tỷ đồng. Bao gồm các sản phẩm chính:

+ Hợp tác với các đối tác để sản xuất và tham gia chào hàng cung cấp thiết bị cho các đơn vị, gồm: 01 Hệ thống máy phun sương cao áp dập bụi cố định VMIC-55; 03 Hệ thống Máy phun sương cao áp dập bụi cố định VMIC-75; 02 Hệ thống Máy phun sương cao áp dập bụi di động VMIC-110.

+ Chế tạo thành phẩm, bàn giao cho khách hàng là Công ty Cổ phần Thương Mại Quốc Tế Tân Đại Tây Dương 05 xe KAMAZ 43265 đưa vào sử dụng.

+ Chế tạo 85 sản phẩm máng Feeder cho Công ty MOMIB AB (Tập đoàn Momek - Na Uy).

+ Chế tạo 350 sản phẩm Deck socket cho Công ty Minato Seiki Ion Works (Nhật Bản).

+ Chế tạo xích gầu tải cho Công ty CP thiết kế xây dựng Đông Bắc; chế tạo sản phẩm cho Công ty Cổ phần Thiên Nam; Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và và một số sản phẩm cơ khí gia công chế tạo cho các đơn vị khác.

+ Ngoài ra, Công ty đã chế tạo, cải hoán hoàn thiện 02 xe chuyên dùng tích hợp Hệ thống Stec nước lắp trên xe HD465-7R phục vụ phun nước tưới đường dập bụi loại 50,5m³ (01 xe cho Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin và 01 xe cho Công ty Cổ phần than Cao Sơn - TKV); thực hiện gói thầu số 2: Gia công chế tạo và cung cấp, lắp đặt hệ thống thiết bị thuộc Công trình: Đầu tư hệ thống tháp chuyển hóa HM A10 - Nhà máy kẽm điện

phân Thái Nguyên; đang triển khai chế tạo hệ thống cơ khí cho 08 xe thiết bị và xe chỉ huy cho Tập đoàn Viettel (Lắp đặt trên cơ sở xe KAMAZ 6560).

4. Các giải pháp điều hành SXKD năm 2022

4.1. Giải pháp điều hành thị trường, việc làm

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Tập đoàn TKV phê duyệt. Vmic đã triển khai xây dựng và ban hành Quyết định số: 141/QĐ-VMIC-KHVT ngày 10/01/2022 về Quy định mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty năm 2022; Quyết định số: 550/QĐ-VMIC-TC ngày 11/02/2022 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty và Quyết định số: 636/QĐ-VMIC-TC ngày 18/02/2022 về việc kiện toàn, phân công nhiệm vụ trong việc theo dõi, lập hồ sơ đấu thầu qua hệ thống mạng Quốc gia, hệ thống mạng nội bộ TKV để tham gia dự thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa trung đại tu thiết bị xe máy và cung cấp hàng hóa, sản phẩm cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV. Theo đó, Vmic đã có yêu cầu nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo; các cán bộ, nhân viên các phòng kỹ thuật, nghiệp vụ đó là:

- Thường xuyên, chủ động nắm tình hình, nhu cầu ở các đơn vị để tổ chức cho cán bộ, công nhân kỹ thuật đến tận khai trường, hầm lò khảo sát, đo vẽ, lập dự toán tham gia chào giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, cung cấp sản phẩm chế tạo như các Công ty than Mông Dương; Khe Chàm; Hà Lâm; Núi Béo; Quang Hanh, v.v...

- Khi các đơn vị có nhu cầu là Vmic tổ chức đến tận khai trường phối hợp triển khai, kể cả các ngày lễ, thứ 7, chủ nhật để nhận thêm việc làm ngoài kế hoạch PHKD để bù đắp sản lượng thiết bị xe máy trung tu bị thiếu hụt.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm, doanh thu như: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư xây dựng toàn Cầu; Công ty CP Thương Mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương; Công ty Cổ phần Cơ điện Cẩm phả trong việc cung cấp sản phẩm cơ khí chế tạo thay thế hàng nhập khẩu; Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Thiên Nam trong việc sửa chữa phục hồi, bảo trì máy móc thiết bị ...

Công ty tập trung nâng cao chất lượng, tiến độ sửa chữa các loại xe tải cỡ lớn, chế tạo và phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ khai thác lộ thiên và hầm lò, đảm bảo theo hướng dẫn của Tập đoàn TKV tại văn bản số 696/TKV-CV ngày 24/02/2022 về việc hướng dẫn trình tự hồ sơ chào hàng cạnh tranh sửa chữa tài sản cố định là thiết bị trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Vmic đã chủ động tìm nguồn hàng để nhận làm thêm các công trình phục vụ sản xuất mỏ hầm lò, phục vụ sản xuất mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, tạo thêm việc làm ngoài kế hoạch TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng nhận sửa chữa các sản phẩm phục vụ chương trình cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV (Máy khâu; máy đào; các giàn cơ giới hóa khai thác hầm lò; giá xích; băng tải,...) cũng như tăng cường công tác sửa chữa trạng thái, sửa chữa thường xuyên và sản phẩm gia công chế tạo cho các đơn vị.

4.2. Giải pháp đảm bảo an toàn cho sản xuất và an toàn phòng chống dịch

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện công tác an toàn lao động định kỳ cho công nhân và người lao động ngay từ đầu năm.

- Xây dựng phương án PCCC, phương án bảo vệ tài sản của Công ty và của khách hàng, đặc biệt vào những ngày cao điểm.

- Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, địa phương và của Tập đoàn TKV nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ SXKD vừa phòng chống dịch – vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh; Chủ động xây dựng các kế hoạch, biện pháp, ban hành kịp thời phương án ứng phó với các tình huống dịch bệnh Covid-19 và thực hiện tốt công tác phòng chống, hạn chế tối đa nguy cơ dịch bệnh lây lan bùng phát làm ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty. Đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch Covid-19.

- Trong năm 2022, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, với các chi phí phòng chống dịch Covid-19 là 22.922.500 đồng (Chi phí xét nghiệm);

III. VỀ KIỂM ĐIỂM CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về thực hiện tiến độ, chất lượng sửa chữa, trung đại tu thiết bị cho các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD năm 2022

Trên cơ sở kế hoạch Phối hợp kinh doanh do Tập đoàn giao cho, ngay từ đầu năm Công ty đã kiên quyết chỉ đạo tiến độ sửa chữa đảm bảo quy định tại văn bản số: 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Mặc dù tiến độ sửa chữa thiết bị đã có nhiều cải thiện hơn so với những năm trước đây, song một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ làm kéo dài thời gian sửa chữa, mà chủ quan là do công tác kiểm tu, phân loại, lắp ráp chất lượng chưa tốt. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tiến độ theo QĐ số: 1891/QĐ-TKV (ngày)	Số ngày thiết bị S/C bình quân	Ghi chú
1	TĐT Xe HD 465; CAT 773E	Xe	60	50	
2	TĐT Xe CAT 777D; HD 785	Xe	75	55	
3	Xe trung xa > 25 tấn	Xe	45	45	
4	Xe trung xa < 25 tấn	Xe	30	40	
5	Máy xúc thủy lực gầu < 5m ³	Máy	50	50	
6	Máy xúc thủy lực gầu > 8m ³	Máy	60	70	
7	Máy gạt CAT, KOMATSU	Máy	50	55	

Một số thiết bị, xe máy tiến độ sửa chữa còn chậm so với quy định, mà nguyên nhân chính và cơ bản tác động ảnh hưởng làm chậm tiến độ là do việc chậm thống nhất phương án sửa chữa với đơn vị chủ quản trong quá trình giải thể và phê duyệt dự toán. Với lý do các thiết bị này sử dụng đã lâu, hư hỏng nặng, phụ tùng thay thế nhiều làm cho giá thành sửa chữa cao so với giá kế hoạch.

Để giảm chi phí khách hàng thường phải cân đối, nghiên cứu thay đổi phương án sửa chữa như từ phụ tùng thay thế sang sửa chữa phục hồi hoặc chuyển từ sử dụng hàng chính hãng sang sử dụng hàng thay thế và hàng nội địa; Do đó đã kéo dài thời gian để chốt phương án sửa nên làm chậm thời gian đặt hàng. Với các sản phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng khó khăn phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, nhập khẩu.

Hơn nữa năm 2022 là năm mà đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát, lan rộng ở hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ; Đặc biệt chiến lược zero Covid-19 của Trung Quốc đã tác động làm cho giá mua một số nguyên vật liệu tăng cao; chiến dịch quân sự giữa Nga và Ukraina tác động ảnh hưởng đến tiến độ trong quá trình các nhà cung cấp đặt mua hàng nhập khẩu, vận chuyển và làm thủ tục thông quan. Những nguyên nhân này đã gây ra rất nhiều khó khăn cho các đơn vị nhập khẩu cũng là nguyên nhân kéo dài làm chậm tiến độ thời gian cung ứng vật tư làm ảnh hưởng đến độ sửa chữa.

2. Về chất lượng sản phẩm

Công ty thường xuyên xem xét, tổ chức lại toàn diện các khâu liên quan ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như: Đầu tư thiết bị, công nghệ, công cụ dụng cụ, đào tạo nhân lực, phân công trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng. Tổ chức sắp xếp lại khâu bảo hành sản phẩm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Để tiết kiệm chi phí, giữ uy tín với khách hàng, Công ty kiên quyết chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa giảm thiểu các hư hỏng phải bảo hành gây thiệt hại lãng phí.

Tuy nhiên, bên cạnh đó chất lượng sản phẩm sau sửa chữa vẫn còn bảo hành nhiều, việc xử lý bảo hành chưa dứt điểm và thiếu kiên quyết trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm. Nguyên nhân chính của công tác này là việc kiểm soát chất lượng và giám sát theo dõi quá trình sửa chữa, lắp ghép chất lượng kém, chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra, kiểm soát, ghi chép nhật ký, sổ sách theo quy trình đã ban hành.

Đặc biệt công tác phối hợp theo dõi quá trình vận hành của các đơn vị còn lỏng lẻo. Sau mỗi sự cố kỹ thuật chưa tổ chức họp kiểm điểm, kết luận quy trách nhiệm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các hành động khắc phục phòng ngừa, chống lặp lại.

3. Về công tác sáng kiến, cải tiến thuật, sản phẩm mới, sản phẩm KHCN

Hưởng ứng phong trào thi đua nghiên cứu các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa trong sản xuất, năm 2022 toàn Công ty đã có 42 sáng kiến và các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, với giá trị làm lợi khoảng 1,408 tỷ đồng; với tổng số tiền thưởng 54,650 triệu đồng.

Để phát triển mở rộng thị trường nhằm tạo thêm việc làm, tăng doanh thu, ổn định thu nhập, đời sống cho người lao động Công ty đã mở rộng hợp tác và tham gia dự thầu thực hiện các đơn hàng cho các khách hàng và nghiên cứu thiết kế các sản phẩm mới như:

- Nghiên cứu thiết kế, lập bản vẽ và tổ chức sản xuất xe ô tô tải tự đổ KAMAZ 43265.
- Nghiên cứu tổng hợp vật tư, lập quy trình công nghệ chế tạo phục vụ sản xuất 02 xe ô tô xi téc phun nước HD 465-7R số 25 của Công ty than Đèo Nai và số 70 của Công ty than Cao sơn (Sản phẩm dạng I đề tài cấp TKV).
- Nghiên cứu tổng hợp vật tư, lập quy trình công nghệ chế tạo phục vụ sản xuất Máy rót than di động xuống tàu tại các Cảng sản xuất than vùng Quảng Ninh (Sản phẩm dạng I đề tài cấp quốc gia).
- Nghiên cứu tổng hợp vật tư, bóc tách bản vẽ, lập quy trình công nghệ chế tạo phục vụ sản xuất 4 xe Chỉ huy và 4 xe Thiết bị trên xe cơ sở KAMAZ 6560 của Tập đoàn Viettel.
- Nghiên cứu thiết kế, lập bản vẽ, lập quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất các sản phẩm xuất khẩu cho công ty Murakami (Sản phẩm Hose Nipple B, Underbody ... là các chi tiết trong các thiết bị máy công nghiệp như máy Tiện, phay CNC..)

- Nghiên cứu thiết kế, lập bản vẽ, lập quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất các sản phẩm xuất khẩu cho cty TNHH sản xuất Sanwa (Sản phẩm Core Lathe phục vụ trong ngành chế tạo các linh kiện của ô tô).

- Nghiên cứu thiết kế, lập bản vẽ, lập quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất các sản phẩm xuất khẩu cho Công ty Minato seiki (Sản phẩm Single Socket, Double Socket, Lashing Eye... phục vụ trong ngành vận tải đường thủy).

- Nghiên cứu thiết kế, lập bản vẽ, lập quy trình công nghệ và chuẩn bị sản xuất các sản phẩm xuất khẩu cho công ty Toku, Komatsu (Sản phẩm New Bracket, TNB-151KB, TNB-2MUS... lắp ráp cho các máy công trình như máy xúc).

- Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất gia công chế tạo sản phẩm xuất sang Na uy cho Công ty MOMIN AB - Tập đoàn Momek (85 sản phẩm Máng Feeder panes);

- Lập bản vẽ các sản phẩm mới: Bộ khớp điều khiển bộ chặn gồng than Hà Lâm, các loại xi lanh thuộc hệ thống giếng đứng công ty than Hà Lâm, Bộ dây tải gầu than 0.1 m3 Công ty Đông Bắc và các chi tiết thay mới trong việc sửa chữa giàn chống cơ giới hóa ZF4400, ZY3200 ...

4. Công tác quản lý thiết bị, mặt bằng sản xuất; An toàn – Vệ sinh lao động

4.1. Quản lý thiết bị, mặt bằng sản xuất

Tổng số thiết bị toàn Công ty có: 430 thiết bị, trong đó thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có: 58 thiết bị. Các thiết bị có đầy đủ quy trình và nội quy được treo ở các vị trí dễ thấy, dễ nhìn.

Mặt bằng sản xuất sạch gọn thông thoáng, ánh sáng đảm bảo đủ điều kiện làm việc an toàn. Có đầy đủ các biển cảnh báo, cảnh giới, biển báo nguy hiểm và biển chỉ dẫn an toàn.

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được đăng ký với Sở Lao động TB &XH Tỉnh Quảng Ninh. Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều mời trung tâm kiểm định khu vực I về kiểm định và cấp giấy phép hoạt động.

4.2. Kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2022

Do có chỉ đạo kịp thời và phân công trách nhiệm cụ thể nên năm 2022 việc thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ đạt kế hoạch đề ra, thực hiện tốt các chỉ tiêu mua sắm trang bị BHLĐ cá nhân, các biện pháp kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, và tuyên truyền giáo dục, huấn luyện AT- VSLĐ.

Các đơn vị đã chủ động lập kế hoạch AT-VSLĐ hàng tháng các nội dung, biện pháp KT- AT, phòng chống độc hại , bảo vệ sức khỏe người lao động, được quan tâm sâu sát thiết thực hơn.

Duy trì thường xuyên kiểm tra giám sát an toàn ở các vị trí sản xuất các đơn vị nơi mà có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn.

Công tác kiểm tra toàn diện các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động - phòng cháy chữa cháy, định kỳ 3 tháng-lần ở các đơn vị phân xưởng.

Ngoài ra lực lượng làm công tác AT-VSLĐ, lực lượng ATVSV ở các tổ sản xuất thường xuyên kiểm tra tại chỗ kịp thời xử lý, ghi sổ kiến nghị của đơn vị.

Nhật lệnh sản xuất, giao việc có biện pháp an toàn và ký đến người lao động, đã gắn trách nhiệm của tổ trưởng và AT-VSV ở tổ sản xuất.

5. Công tác cơ điện – Năng lượng

- Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất. Thí nghiệm định kỳ trạm điện theo đúng quy định. Thiết bị được vệ sinh thường xuyên, đủ

che chắn, tiếp địa. Đo tiếp địa đầy đủ đảm bảo an toàn ở 402 điểm toàn Công ty trong tháng 03/2022.

- Về thực hiện tiết kiệm năng lượng:

+ Hạn chế sử dụng các thiết bị có công suất lớn vào giờ cao điểm, loại bỏ dần một số thiết bị cũ, lạc hậu tiêu tốn nhiều năng lượng, hiệu suất thấp.

+ Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất, Điện năng tiêu thụ bình quân 130.000 kWh/tháng, cosφ trung bình 0,92.

+ Tận dụng tối đa nước mưa cho hệ thống rửa xe và phục vụ sản xuất, mức tiêu thụ nước máy cho toàn bộ công ty trung bình 820 m³/tháng..

+ Sử dụng máy nén khí cục bộ phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị, chủ động không ảnh hưởng đến hoạt động chung và có thể tiết giảm từng máy khi không cần thiết dùng.

- Duy trì thực hiện kiểm định trạm kiểm tra xe lắp ráp theo quy định. Tổ chức sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất không để ảnh hưởng lớn đến tiến độ sản xuất, quản lý thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đảm bảo 100% các thiết bị đang sử dụng kiểm định an toàn theo đúng quy định của Nhà nước.

- Máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất được quan tâm bảo trì, bảo dưỡng luôn đảm bảo điều kiện sẵn sàng cho sản xuất. Chi phí sửa chữa thường xuyên máy móc thiết bị năm 2022, tổng số 285 thiết bị, với giá trị sửa chữa là 1.939 triệu đồng.

6. Công tác đời sống, theo dõi, quản lý chăm sóc sức khỏe người lao động

6.1. Về công tác tổ chức lao động và đào tạo

Tổ chức bộ máy của Công ty đến thời điểm báo cáo theo đúng mô hình đã được TKV phê duyệt; Hiện tại tổ chức gồm 05 phòng, 04 phân xưởng sản xuất. Năm 2022 đã kiện toàn lại tổ chức lao động tại các tổ kết cấu và tổ ca bin đổi tên thành Tổ kết cấu cho phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại.

Năm 2022 tuyển dụng 14 trường hợp (04 chính thức; 10 tập nghề).

Đào tạo nâng cao nghiệp vụ, tham gia các hoạt động của TKV và ngoài TKV: 137 lượt người; Phối hợp Trường nghề tổ chức đào tạo xong và đã cấp chứng chỉ Hàn MIG 3G cho 20 học viên; Kiểm tra siêu âm Hàn – Ut cho 06 học viên; cấp chứng nhận 03 Quy trình Hàn WPS, gồm: Quy trình hàn Gtaw; Quy trình hàn Fcaw; Quy trình hàn Smaw, với tổng kinh phí: 122.750.000 đồng.

Tổ chức đào tạo xong và đã cấp chứng chỉ: 10 học viên lớp thợ hàn đạt tiêu chuẩn hàn cấp chứng chỉ BV (BEAURE VERITAS - Cộng hòa Pháp).

Tổng hợp thi nâng bậc cho CBCNV: 64 công nhân kỹ thuật; 06 lao động phục vụ và 02 gián tiếp.

6.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động

Việc quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động từ Công ty đến các phân xưởng đảm bảo đầy đủ đúng quy định.

Các đơn vị và người lao động đã có ý thức thường xuyên quan tâm đến VSMT thực hiện đơn vị phong quang gọn gàng, sạch sẽ.

Phối hợp tốt với Trung tâm Y tế dự phòng của Tỉnh trong việc đo kiểm vi khí hậu tại các vị trí làm việc, kết quả đảm bảo đủ điều kiện An toàn.

Tổ chức khám sức khỏe cho công nhân làm việc trên cao, khám sức khỏe cho bộ phận phục vụ nhà ăn công nghiệp và 100% CBCNV và người lao động trong Công ty.

Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch, phun thuốc khử trùng, kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm.

Trong năm 2022 đã áp dụng đầy đủ các biện pháp an toàn, nên Công ty không để xảy ra mất AT –VS thực phẩm và nhiễm dịch.

Thực hiện các biện pháp đề phòng dịch bệnh. Đảm bảo bữa ăn giữa ca của CBCNV và người lao động đảm bảo đủ định lượng, có chất lượng tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

6.3. Về thực hiện chế độ, chính sách với người lao động

Giải quyết chế độ nghỉ hưu trí hưởng chế độ BHXH theo quy định của luật là: 07 trường hợp.

Nộp đầy đủ và đúng hạn các chế độ BHXH; BHYT; BHBNN; TNLĐ; KPCĐ cho người lao động với BHXH tỉnh Quảng Ninh, với tổng số tiền nộp đến hết tháng 31/12/2022 là: 5.685.157.146 đồng.

Năm 2022 không để người lao động phải nghỉ chờ việc, trả lương theo đúng kỳ hạn vào các ngày từ 22 đến 25 hàng tháng; giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ của người lao động. Ngoài ra Công ty còn bổ sung lương cho CBCNV và người lao động vào các ngày lễ trong năm; Cụ thể:

- Bổ sung lương nhân các ngày lễ với mức bình quân 1.000.000 đồng/người.
- Chi cho người lao động và cho toàn thể CBCNV toàn Công ty tổ chức đi tham quan, học tập dịp ngày thống nhất đất nước 30/4 và nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9 với tổng số tiền 3.000.000 đ/người; triển khai làm thủ tục hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho công nhân công ty 30 trường hợp, với tổng số tiền: 45.000.000 đồng.
- Bổ sung lương khuyến khích CBCNV làm thêm giờ giải quyết tiến độ theo yêu cầu của khách hàng. Tính đến thời điểm đầu tháng 12/2022, tổng tiền khuyến khích thêm ca thêm giờ đối với các phân xưởng đã chi là 560.970.000 đồng.

6.4. Công tác Y tế và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

Năm 2022, Công ty duy trì việc ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm phả thường trực công tác cấp cứu (xe cứu thương và bác sỹ ứng trực đưa đón bệnh nhân); thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được giao, khám chữa bệnh kịp thời, giải quyết các thủ tục chuyển tuyến trên kịp thời.

Năm 2022 giới thiệu Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm phả khám sức khỏe cho 299 lượt người; khám sức khỏe cho công nhân làm việc trên cao 26 người; khám sức khỏe cấp dưỡng chế biến thực phẩm 05 người. Tổng số tiền là 130 triệu đồng.

Về tổ chức tiêm vaccine phòng chống dịch Covid-19: Theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV Công ty đã tổ chức tiêm đủ 04 mũi vaccine cho toàn thể CBCNV và người lao động Công ty đạt 322/341 người (bằng 95 %).

6.5. Công tác lao động và tiền lương

Tổng số CBCNV tính đến thời điểm báo cáo là: 336/360 người. Thu nhập bình quân người lao động đạt: 12,200/10,247 tr.đồng/người-tháng (bằng 117,0% Kế hoạch 2022).

7. Công tác quản lý vật tư

Vật tư là yếu tố chi phí chính trong cơ cấu giá thành sản phẩm, do đó Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý công tác mua sắm vật tư. Ngoài việc yêu cầu vật tư phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực,

cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất.

Duy trì các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng đảm bảo; tăng thời hạn chậm thanh toán; tăng hạn mức dư nợ; dịch vụ kỹ thuật, bảo hành miễn phí.

Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do VMIC chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả thấp hơn nhiều lần so với vật tư phụ tùng chính hãng để giảm giá thành sửa chữa.

Tiếp tục đổi mới khâu chuẩn bị vật tư cho sản xuất để việc mua sắm vật tư đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, cạnh tranh, nguồn cung cấp ổn định, nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của Vmic, tuân thủ pháp luật.

Vật tư đầu vào phải đảm bảo chất lượng: Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng vật tư nhập kho Công ty, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho.

8. Công tác Tài chính – Kế toán – Thống kê

8.1. Công tác Tài chính

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Tập đoàn và của VMIC về công tác tài chính, kế toán, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong công tác quản lý tài chính, quản lý tốt công nợ trong nội bộ Công ty.

Trong năm 2022 tiếp tục báo cáo Tập đoàn TKV bù trừ công nợ đối với các đơn vị đến hạn trong Tập đoàn TKV. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị trong ngoài Tập đoàn TKV việc thanh toán công nợ còn chậm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD; Đặc biệt là công nợ quá hạn của Công ty Cổ phần Cổ định Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Công nghệ Máy công trình Thăng Long. Nguyên nhân chính trong việc chậm thu hồi công nợ là do tình hình tài chính của các đơn vị gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra, năm 2022 do lãi suất tăng đột biến, giải ngân ngắn hạn ở các ngân hàng gặp nhiều khó khăn do nhà nước thắt chặt công tác quản lý tài chính. Việc nhà nước điều chỉnh lãi suất ngân hàng tăng đột biến tác động ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp, trong đó có Vmic gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn, trả lãi vay ngân hàng.

8.2. Công tác Kế toán – Thống kê

Công tác lập các báo cáo thống kê, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

Trong năm 2022 đã nộp Ngân sách Nhà nước 6.405,991 tỷ/ 8,517 tỷ KH (bằng 75,20% Kế hoạch năm 2022).

9. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình và khả năng thanh toán vốn đầu tư...) năm 2022

9.1. Tổng số kế hoạch Tập đoàn giao năm 2022 : 12,040 tỷ đồng (Theo văn bản số: 4576/TKV-ĐT ngày 06/10/2022), Chi tiết như sau:

- Kế hoạch thực hiện dự án năm 2022 : 12,040 tỷ đồng.

- Chuẩn bị dự án	: Không.
- Dự phòng	: Không.
Trong đó:	
+ Thiết bị	: 9,040 tỷ đồng.
+ Xây dựng	: 3,000 tỷ đồng.
+ Quản lý, tư vấn	: Không.

9.2. Phân theo nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu	: Không.
- Vốn vay	: 12,040 tỷ đồng.

Giá trị ký hợp đồng thực hiện năm 2022 đạt 11,539 tỷ / 12,040 tỷ, đạt 95,83% so với KH năm 2022 (so với cùng kỳ đạt 195%), Trong đó giá trị giải ngân thanh toán cho các nhà thầu đến hết 31/12/2022 là 5,985 tỷ / 12,040 tỷ đạt 49,71%. Chi tiết thực hiện các hạng mục như sau:

- Đầu tư mới 01 Máy cắt Laze Fiber (chuyển tiếp 2021).
- Đầu tư mới 01 Máy doa đầu ống con lăn băng tải (chuyển tiếp 2021).
- Đầu tư mới 01 Máy hàn Laze (Kế hoạch 2022).
- Đầu tư mới 01 Máy phun bi dạng buồng (Kế hoạch 2022).
- Đầu tư mới 01 Máy hàn 2 đầu ống con lăn (Kế hoạch 2022).
- Đầu tư Sửa chữa mái nhà xưởng giai đoạn 2 năm 2022 (Kế hoạch 2022).

Nhận xét chung: Do có sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát kế hoạch năm 2022, thực hiện theo đúng kế hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt. Các thiết bị được đầu tư mới trong năm 2022 đã đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu cho sản xuất kinh doanh.

10. Công tác khoán, quản trị và các khoản chi phí khác

VMIC quản lý tập trung một mối bằng các định mức và kế hoạch đối với vật tư, phụ tùng, nhiên liệu, động lực và các chi phí khác. Xác định và phân tích hiệu quả SXKD cho từng đầu sản phẩm, công trình kết hợp với xác định hiệu quả kinh doanh chung hàng tháng.

Về tiền lương, Vmic duy trì áp dụng phương pháp giao khoán tiền lương cho các đơn vị trực tiếp sản xuất theo từng chi tiết, từng đầu sản phẩm, công trình. Tiền lương của người lao động phục vụ, phụ trợ được gắn với kết quả SXKD chung của Công ty. Tiền lương của khối quản lý gián tiếp được áp dụng trả theo từng vị trí công tác của từng phòng ban.

Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung các định mức cho phù hợp để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí khác, nâng cao hiệu quả kinh doanh; sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tăng cường chế tạo, phục hồi phụ tùng thay thế, giảm định mức vật tư chế tạo một số loại sản phẩm, v.v...

Công tác tổng hợp, phân tích số liệu về các chi phí đã được duy trì thực hiện tốt, phát huy được hiệu quả, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của Vmic có kết quả tốt hơn. Hàng tháng tổng hợp phân tích số liệu báo cáo các chi phí, phát hiện các sai lệch trong quá trình kinh doanh để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Duy trì kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở Quyết định số: 2594/QĐ-VMIC-KHVT Vmic đã Ban hành ngày 18/5/2020 về việc quy định công tác Kiểm soát chi phí nội bộ để rà soát hiệu quả từng công trình sản phẩm xác định kết quả SXKD và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị trong công tác Kiểm

soát chi phí ban hành tại Quyết định số: 2833/QĐ-VMIC-KHVT ngày 25/5/2020 nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại.

Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư; các phần mềm quản lý và đang áp dụng.

Rà soát ban hành lại các định mức vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất gia công chế tạo, phục hồi sản phẩm cho phù hợp, tránh lãng phí trong quá trình sản xuất nhằm tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

11. Đánh giá chung về kết quả hoạt động SXKD năm 2022

Năm 2022 là một năm có rất nhiều khó khăn, nhưng với sự quyết tâm của toàn thể người lao động, VMIC đã có nhiều đổi mới đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, hiệu quả. Đồng thời, được sự hỗ trợ thường xuyên của Tập đoàn và các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn TKV, VMIC đã thực hiện được các mục tiêu lớn đề ra, đó là:

- Sản xuất đảm bảo an toàn; Ổn định việc làm cho người lao động; doanh thu; lợi nhuận; thu nhập tiền lương cho người lao động đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch được giao.

- Quản trị kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải thiện, các hoạt động quản lý ngày càng có tiến bộ, hoạt động ngày càng đi vào nề nếp. Chất lượng sản phẩm ổn định hơn, được khách hàng tin cậy hơn.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Mục tiêu

- Doanh thu đạt : 320,0 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : 11,179 triệu đồng/ng-tháng.
- Lợi nhuận trước thuế : 6,0 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức : 10%.
- Nộp ngân sách Nhà nước : Đầy đủ theo quy định.
- Hoàn thành nghĩa vụ với Tập đoàn; đảm bảo an toàn vốn cho các Cổ đông.
- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

2. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Tr.đ)	Thành tiền (Tr.đ)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6 = 4 x 5</u>	<u>7</u>
	TỔNG DOANH THU	Tr.đ			320.000	
	Doanh thu cơ khí	Tr.đ			319.000	
	Doanh thu khác	Tr.đ			1.000	
	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT	Tr.đ			319.050	
1	Sửa chữa thiết bị, xe máy				201.250	
	TĐT xe HD 465-7; 465-7R	Xe	4	4.000	16.000	
	TĐT xe HD 785	Xe	8	4.500	36.000	
	TĐT xe CAT 773E	Xe	6	3.600	21.600	
	TĐT xe CAT 777D	Xe	8	4.500	36.000	
	TĐT xe VOLVO	Xe	2	3.300	6.600	
	TĐT xe HM400-3R	Xe	3	3.500	10.500	
	TĐT xe Scania	Xe	9	1.800	16.200	
	TĐT xe trung xa (KAMAZ; MISUBISHI) các loại	Xe	5	800	4.000	
	TĐT máy xúc gầu < 4 m ³	Máy	8	1.800	14.400	
	TĐT máy xúc gầu > 4 m ³	Máy	4	4.500	18.000	
	TĐT máy gạt các loại	Máy	6	2.700	16.200	
	Sửa chữa cụm Đ/C, HS các loại	Cụm	3	1.250	3.750	
	Sửa chữa thiết bị tại khai trường.	Tr.đ	-		2.000	
2	Chế tạo phụ tùng, thiết bị		3.110		71.250	
2.1	Doanh thu Chế tạo phụ tùng, thiết bị	Tr.đ			66.250	
2.2	Sản lượng hiện vật					
	+ Chế tạo phụ tùng bán ngoài	Tấn	2.650			
	+ Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	460			

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Tr.đ)	Thành tiền (Tr.đ)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6 = 4 x 5</u>	<u>7</u>
	+ Chế tạo thanh neo lò	Bộ	25.000		5.000	
3	Phục hồi phụ tùng, thiết bị		2.400		43.000	
3.1	Doanh thu Phục hồi phụ tùng	Tr.đ			43.000	
3.2	Sản lượng hiện vật					
	+ PH phụ tùng bán ngoài	Tấn	2.150			
	+ PH phụ tùng tự dùng	Tấn	250			
4	Lắp ráp xe tải nặng	Xe	0	0	0	
5	Chế tạo, cải hoán xe ô tô Stec nước	Xe	1	3.500	3.500	

3. Các giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện chỉ đạo điều hành phối hợp kinh doanh năm 2023

3.1. Về thị trường, việc làm và giải pháp điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh

Thị trường năm 2023 của Vmic xác định chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe đại xa sửa chữa theo hướng dẫn của Tập đoàn và năm 2023 tiếp tục cạnh tranh theo cơ chế đấu thầu quy định tại văn bản số: 3036/TKV-CV ngày 14/6/2019 về việc hướng dẫn trình tự, hồ sơ chào hàng cạnh tranh sửa chữa TSCĐ là thiết bị nội bộ TKV.

Vmic sẽ tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, phục vụ sản xuất mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV. Trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV, cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường. Trong đó:

- Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.

- Thiết kế, chế tạo chi tiết, cụm chi tiết cho các nhà máy nhiệt điện; tuyển khoáng, thiết bị khai thác trong hầm lò; đặc biệt tăng cường sản lượng sửa chữa trung tu các hệ thống giàn cơ giới hóa khai thác hầm lò.

- Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV.

- Tận dụng cơ hội khi Hãng KAMAZ phát triển việc lắp ráp, tiêu thụ xe KAMAZ tại Việt Nam đã được Bộ Quốc phòng thử nghiệm và nghiệm thu các tính năng kỹ thuật đạt yêu cầu tại hội nghị toàn quân tháng 12/2019 và chuẩn bị tốt điều kiện về nhân sự, năng lực

trong việc chuẩn bị Đề án lắp ráp xe Quân sự (Theo văn bản số 3824/XM-OTTN ngày 29/6/2022 về việc chuẩn bị các nội dung hoàn thiện Đề án lắp ráp xe Quân sự và Báo cáo kết quả làm việc với doanh nghiệp lắp ráp xe vận tải, kéo pháo ngày 10/8/2022 của Tổng Cục Kỹ thuật).

- Tăng cường nghiên cứu thiết kế, chế tạo các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng.
- Lực lượng làm công tác thị trường tiếp tục đổi mới hoạt động, thường xuyên bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng cơ chế nhận việc làm và tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm Vmic. Duy trì và cải tiến cơ chế tìm việc làm và tiêu thụ sản phẩm thông thoáng và hiệu quả. Nắm bắt thường xuyên các thông tin về khách hàng, thông tin về các đối tác cạnh tranh liên quan đến việc tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của Vmic để có chính sách thị trường phù hợp.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và nâng cao uy tín của Vmic trên thị trường. Nghiên cứu nhu cầu của thị trường phát triển thêm sản phẩm mới có thể tiêu thụ với số lượng lớn, ổn định.

- Xây dựng ban hành hoàn thiện và duy trì Hệ thống quản lý, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan tâm chất lượng với các sản phẩm hướng tới xuất khẩu.

Trên cơ sở kế hoạch PHKD Tập đoàn TKV giao, để đảm bảo hoàn thành chất lượng, tiến độ và các chỉ tiêu theo chỉ đạo của Tập đoàn, Vmic tiếp tục xây dựng duy trì việc Quy định cụ thể về mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Vmic năm 2023. Từ đó Vmic phải phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo điều hành; cho các phòng, các phân xưởng và các cá nhân phù hợp với kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho Vmic năm 2023. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả, hiệu quả công việc đã giao cho từng cá nhân, đơn vị.

3.2. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Ngành Than

Căn cứ các văn bản chỉ của Tập đoàn cũng như Nghị quyết tại Hội nghị người lao động Công ty năm 2023, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động Công ty đã đầu tư trang thiết bị, công nghệ sản xuất; Cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, tái cơ cấu tổ chức, đội ngũ lao động. Đồng thời mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài khối lượng công việc được Tập đoàn TKV giao cho trên cơ sở kế hoạch PHKD năm 2023; Chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc thêm làm để tăng tỷ trọng doanh thu từ các đơn vị ngoài Tập đoàn các Công ty TKV.

3.3. Công tác đầu tư thiết bị, công nghệ; cải tạo nhà xưởng; hợp tác, đào tạo, tuyển dụng phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực sản xuất

Để chuẩn bị tốt điều kiện đáp ứng cho sản xuất trong năm 2023 và các năm tiếp theo, Vmic sẽ xây dựng chính sách thu hút các kỹ sư trẻ, các công nhân kỹ thuật lành nghề để làm tốt công tác nhân lực đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Trên cơ sở thiết bị công nghệ hiện có, nghiên cứu, xem xét đầu tư cải tạo, đầu tư bổ sung thiết bị mới cho phù hợp với yêu cầu sản xuất; đặc biệt ưu tiên đầu tư thiết bị, công nghệ tự động để sản xuất sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, giá thành hạ.

Quan tâm cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, đặc biệt là mái che nhà sản xuất chính; Sửa chữa cải tạo, thay thế máng, ống thoát nước. Ưu tiên sửa chữa cho các vị trí, mặt bằng quan trọng có nhiều thiết bị tại các phân xưởng.

Đầu tư cải tạo và xây dựng Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để học tập, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - An ninh trật tự

Tập trung thanh kiểm tra nhằm phát hiện những sai sót để có biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong các lĩnh vực quan trọng như: Mua bán vật tư, định mức sử dụng và quyết toán vật tư, sử dụng lao động, định mức lao động, tiền lương, các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp cán bộ công nhân viên, lắng nghe và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, phản ánh của CBCNV và người lao động

Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra các các biểu hiện tiêu cực làm thất thoát tài sản; đảm bảo an ninh trật tự trong Vmic và trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng địa phương và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa, tốt đẹp giữa Vmic với các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và trên địa bàn. Xây dựng lực lượng lao động, bảo vệ có thái độ ý thức làm việc tốt, nghiệp vụ tốt; giao tiếp với khách hàng tốt; không để trường hợp lực lượng bảo vệ vi phạm làm thất thoát tài sản của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại biểu TKV
- HĐQT; Ban KS
- Ban Giám Đốc
- Đảng ủy; Công Đoàn, TN
- Các đơn vị (Portal)
- Lưu KHVT; VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên

Số: 1463 /BC-HĐQT – KT-TC

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty này 28/4/2022)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27 tháng 4 năm 2021. Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Phần thứ nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số đầu năm (01/1/2022)
1	2	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	155.306.871.128	112.308.389.792
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	12.265.716.383	16.246.236.840
1. Tiền	111	12.265.716.383	16.246.236.840
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	111.156.905.970	83.199.078.842
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	88.755.786.185	77.415.117.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2.673.608.820	707.217.606
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	20.619.206.165	6.568.892.403
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(891.695.200)	(1.492.149.025)
IV. Hàng tồn kho	140	29.174.844.687	12.123.765.105
1. Hàng tồn kho	141	29.174.844.687	12.123.765.105
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.709.404.088	739.309.005
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.534.022.299	563.927.216
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	175.381.789	175.381.789
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	47.702.686.877	43.675.404.057
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II. Tài sản cố định	220	47.214.269.550	42.690.692.771
1. Tài sản cố định hữu hình	221	46.932.028.360	42.509.582.570

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số đầu năm (01/1/2022)
- Nguyên giá	222	170.126.421.063	156.313.644.380
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(123.194.392.703)	(113.804.061.810)
3. Tài sản cố định vô hình	227	282.241.190	181.110.201
- Nguyên giá	228	1.046.740.000	798.240.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(764.498.810)	(617.129.799)
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	488.417.327	984.711.286
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	488.417.327	984.711.286
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270	203.009.558.005	155.983.793.849
NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số đầu năm (01/1/2022)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300	153.289.781.191	105.152.330.243
I. Nợ ngắn hạn	310	153.013.786.191	104.876.335.243
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	122.103.941.737	75.384.715.436
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6.436.313.755	8.250.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	663.420.479	1.395.573.159
4. Phải trả người lao động	314	7.605.884.944	10.745.645.928
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	23.615.000	1.222.833.560
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	250.123.013	866.282.312
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	3.000.000.000	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	12.226.625.151	13.879.907.958
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	703.862.112	1.373.126.890
II. Nợ dài hạn	330	275.995.000	275.995.000
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	275.995.000	275.995.000
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400	49.719.776.814	50.831.463.606
I. Vốn chủ sở hữu	410	35.083.243.887	35.093.289.825
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	3.392.444.831	3.392.444.831
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.690.799.056	4.700.844.994
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.700.844.994
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4.690.799.056	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	14.636.532.927	15.738.173.781
1. Nguồn kinh phí	431	9.438.000.000	12.037.369.789
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	5.198.532.927	3.700.803.992
Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300+400)	440	203.009.558.005	155.983.793.849



Phần thứ hai:
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
(Hợp nhất)
Năm 2022

Chỉ tiêu	M S	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	356.105.232.876	349.103.329.413
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	356.105.232.876	349.103.329.413
4. Giá vốn hàng bán	11	319.440.948.945	317.387.442.948
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	36.664.283.931	31.715.886.465
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.727.743	13.026.075
7. Chi phí tài chính	22	1.395.206.883	258.537.415
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.395.206.883	258.537.415
8. Chi phí bán hàng	25	2.558.612.405	2.682.122.804
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.626.366.641	23.959.518.670
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	6.090.825.745	4.828.733.651
11. Thu nhập khác	31	747.120.092	1.232.365.506
12. Chi phí khác	32	839.999.429	100.449.228
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	-92.879.337	1.131.916.278
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	5.997.946.408	5.960.649.929
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.307.147.352	1.259.804.935
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	4.690.799.056	4.700.844.994
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.737	1.741
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		

Xin Báo cáo Quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Văn thư
- Đăng thông tin trên Website
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên

Số: 1462/BC-KTTC

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2021

(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 28/4/2023)

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận:

- Căn cứ vào thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính về việc ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài Chính

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	5.997.946.408
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	537.790.350
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	6.535.736.758
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	1.307.147.352
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	1.307.147.352
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	4.690.799.056
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	4.690.799.056
7.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 12%)	đồng	3.240.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	1.166.672.400
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	1.219.560.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	468.520.800
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	385.246.800
7.2	Trích lập các quỹ (7.2 = 7 - 7.1)		1.450.799.056
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương)	đồng	198.125.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.252.674.056
	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	đồng	250.534.811
	Quỹ khen thưởng	đồng	1.002.139.245

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng
- Đăng thông tin trên Website
- Lưu VT, KTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *kel*



Phạm Xuân Phi



BÁO CÁO

Chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2022
Đề xuất tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 28/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

1. Báo cáo tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

a. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ngày 28/4/2022; Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2022 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi Chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV HĐQT	4	210.240.000	
3	UV BKS	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		429.600.000	

b. Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 2022:

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2022 của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	357.240.000	
2	Giám đốc	1	374.400.000	Đ/c Phi 10 tháng; Đ/c Yên 02 tháng
3	Phó Giám đốc	2	540.930.000	Đ/c Sơn 07 tháng; Đ/c Hùng 12 tháng
4	Kế toán trưởng	1	312.000.000	
	Cộng		1.584.570.000	

Ngoài mức thù lao và tiền lương như trên. Người quản lý công ty hưởng quỹ tiền thưởng trích từ lợi nhuận.

2. Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2023:

a. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2023 như sau:

Do vậy Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của các chức danh người quản lý công ty và tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2023 của công ty cụ thể như sau:

Mức thù lao:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	22.900.000	Tiền lương: 22.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
4	Ủy viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
5	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.0 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

2.1. Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	4	4.380.000	12	210.240.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng		429.600.000		429.600.000	

2.2.2.2. Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, PGĐ, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty năm 2023:

1. TT	Chức danh	SL (người)	Lương cơ bản (Theo quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019)	TL KH 1 Tháng năm 2023 (Theo thông báo số: 79/ TKV-KH ngày 27/12/2021)	Quỹ lương KH năm 2023 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000
2	Trưởng BKS	1	22.900.000	34.350.000	412.200.000
3	Phó Giám đốc	2	21.900.000	32.850.000	788.400.000
4	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000
	Cộng				<u>2.005.200.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: 79/ TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2023 Người quản lý và trưởng ban kiểm soát tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2023 (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông
- Đăng thông tin trên Website.
- Lưu Văn thư;

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Văn Yên

Số: 1282 /BC-VMIC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ GIAI ĐOẠN 2018-2022
Tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2023

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, được điều chỉnh sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty ngày 27/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-VMIC-HĐQT ngày 27/04/2021;

Thay mặt HĐQT Công ty tôi xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của HĐQT và kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 5 năm (Từ năm đến năm 2022) như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị giai đoạn từ 2018 - 2022.

1. Tình hình các thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

- | | |
|--|------------------|
| 1. Ông: Phạm Xuân Phi | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Zakharicov Andrey Alexandrovitch | - Ủy viên. HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Anh Tuấn | - Ủy viên. HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Văn Yên | - Ủy viên. HĐQT. |
| 5. Ông: Trần Văn Trung | - Ủy viên. HĐQT. |

(Trong đó, Ông: Phạm Xuân Phi được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay Ông Nguyễn Trọng Hùng; Ông: Nguyễn Văn Yên được bầu bổ sung ủy viên HĐQT theo Quyết định số: 5789/QĐ-HĐQT- VMIC ngày ngày 24/10/2022).

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị giai đoạn từ 2018 - 2022.

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.

Năm 2018, HĐQT Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp Luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất 05 nghị quyết, thông qua các chương trình nội dung năm để ban hành kịp thời các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD.

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Năm 2019, HĐQT Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp Luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất gồm 08 phiên họp thống nhất Nghị quyết để ban hành kịp thời các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

Năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp Luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã họp định kỳ gồm

06 phiên họp và đột xuất; thống nhất Nghị quyết để ban hành kịp thời các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD.

2.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

Năm 2021 HĐQT Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp Luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã họp định kỳ gồm 10 phiên họp và đột xuất; thống nhất Nghị quyết để ban hành kịp thời các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD.

2.5. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Năm 2022 HĐQT Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp Luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã họp định kỳ gồm 14 phiên họp và đột xuất; thống nhất Nghị quyết để ban hành kịp thời các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị giai đoạn từ 2018 - 2022.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Nhiệm kỳ III trong điều kiện nền kinh tế thế giới vẫn trong tình trạng suy thoái, tác động xấu đến nền kinh tế nước ta; tiêu thụ không ổn định, thất thường ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời tác động đến Công ty với một loạt vấn đề phải giải quyết từ tiết giảm (5-6)% chi phí sản xuất (theo yêu cầu của TKV), giảm đầu tư, tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, giải quyết giảm Phòng ban, Phân xưởng, lao động đến cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Đại dịch Covid diễn biến phức tạp trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Chiến tranh Nga và Ukraina đầu năm 2022 làm giá cả vật tư, nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến giá thành sản xuất.

Nhân sự HĐQT Công ty cũng như viên chức quản lý của Công ty trong nhiệm kỳ có nhiều biến động, một số chuyển công tác. Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản: Bộ máy quản lý điều hành đã thích ứng được và vận hành tốt theo cơ chế mới; đội ngũ cán bộ công nhân đồng lòng vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện và phát triển.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhạy bén của bộ máy điều hành, sự phối hợp lãnh đạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị Công ty cũng như sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với những kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh Thu	Tr. Đ	348.634	404.472	344.862	350.349	356.859
2	Lao động bình quân	Người	394	368	355	348	336
3	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng-th	9.485	11.322	10.825	11.538	12.224
4	Lợi nhuận	Tr.đ	5.392	5.538	5.545	5.960	5.998
5	Cổ tức	%	10	10	10	12	12

4. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn; Công ty quản lý tài chính tốt, chấp hành tốt chính sách thuế với nhà nước, các chế độ chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ...và các chế độ khác với người lao động đúng quy định. Vay ngân hàng tiết giảm mạnh, tồn kho giảm dưới mức quy định của Tập đoàn, chi phí dở dang hợp lý, khả năng thanh toán nợ an toàn; dự trữ vật tư hợp lý, lợi nhuận hằng năm trong nhiệm kỳ đều hoàn thành nghị quyết đại hội đầu năm đề ra, vượt kế hoạch so với

Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm quyết nghị; kiểm soát chặt kế hoạch tiến độ vay vốn giảm tối đa chi phí lãi vay. Hệ số Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu luôn nằm trong phạm vi quy định của TKV.

4. Công tác đầu tư xây dựng và công tác triển khai áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa và tin học hóa vào sản xuất và quản lý.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu thị trường, Công ty chỉ đầu tư thiết bị thật cần thiết phục vụ sản xuất; HĐQT đã kịp thời chỉ đạo rà soát điều chỉnh cho phù hợp.

Thực hiện công văn số 143/TKV-KCL ngày 18/7/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030. Công văn số 188/CTr-TKV ngày 22/9/2017 “V/v tập trung đẩy mạnh ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030”.

Công ty đã thực hiện chủ trương chính sách của Tập đoàn áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động tăng hiệu quả trong sản xuất của đơn vị cụ thể như sau: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ lạc hậu, độ chính xác kém; Tự động hóa các dây chuyền sản xuất con lăn; cấp phối tự động máy CNC, hệ thống nung phối, nhiệt luyện, hàn rô bốt..... các thiết bị giám sát chất lượng và bảo vệ an ninh như camera an ninh tập trung, GPS; ứng dụng các phần mềm kế toán, quản lý vật tư, văn bản điện tử văn phòng, lập dự toán, quản lý nhân sự, chữ ký số.

5. Công tác tái cơ cấu, chăm lo đời sống và chính sách xã hội.

Căn cứ Công văn số 6198/TKV-TCNS, ngày 27/12/2017 và đề án tái cơ cấu định biên lao động. Theo đó Công ty bám sát tình hình giảm lao động quản lý và lao động phục vụ, phù trợ theo đúng mức Tập đoàn hướng dẫn và mô hình tổ chức 05 phòng ban và 04 phân xưởng; Hằng năm Công ty hoàn thành vượt mức SXKD và thực hiện tốt chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động được duy trì tốt, thăm quan nghỉ mát, tiền lương thu nhập của người lao động được ổn định; các chế độ chính sách thực hiện đúng đủ kịp thời, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao được sức khỏe đạt năng suất trong sản xuất, gắn bó với Công ty. Công ty đầu tư sân tập nhà rèn luyện thể thao để mọi CBCNV sau mỗi giờ làm việc thư giãn, rèn luyện bảo vệ sức khỏe (bóng bàn, cầu lông, chạy bộ bằng máy tập...) để khuyến khích người lao động ngoài giờ sản xuất có chỗ rèn luyện sức khỏe.

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý

6.1. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

6.3. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT công ty đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

***Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

II. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Mục tiêu của Công ty phải đảm bảo ổn định và phát triển SXKD duy trì tốt các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, chia cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

1. Căn cứ các thay đổi các văn bản mới của Nhà nước, Bộ ban ngành, các Bộ Luật, Tập đoàn TKV: Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và điều hành của giám đốc theo những thông lệ tốt nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong toàn công ty thúc đẩy sản xuất.

2. Rà soát, thường xuyên điều chỉnh sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

3. Công tác đầu tư, ứng dụng KHCN, đổi mới trang thiết bị thay thế các thiết bị cũ hỏng, thiếu chính xác, ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất, thực hiện các ứng dụng chuyển đổi số...

4. Công tác kỹ thuật: ứng dụng các phần mềm kỹ thuật chuyên dùng về thiết kế, các thiết bị, dụng cụ kiểm tra; tuyển dụng, bổ sung lao động có trình độ tay nghề, xây dựng cơ chế; hợp tác các Trường Đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm sản xuất ... trong công tác kỹ thuật.

5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí các khâu sản xuất, ứng dụng TĐH giảm sức người, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả, nghiên cứu các danh mục đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả.

- Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty, với các tổ chức chính trị xã hội trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023 - 2028, Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin được báo cáo trước toàn thể Quý vị cổ đông Công ty./.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận :

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các Cổ đông Công ty;
- Lưu VP, HĐQT,

CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Xuân Phi

Số: 745/BC-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2022;
Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty
của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2022
Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2023)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – vinacomin.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin đã được kiểm toán theo báo cáo số: 02/2023/BCKT-PKF.NHN ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Công ty kiểm toán PKF Việt Nam.

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính và việc thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty do Ban kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2023 về: Báo cáo thẩm định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

I. Thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo tài chính năm 2021.

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2022	Lũy kế Thực hiện năm 2022	So sánh (%) T.hiện/K.hoạch
A	B	C	1	2	3
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	316.650	356.859	112,70
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	311.150	350.861	
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.500	5.998	109,05
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		4.691	
	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	315.700	353.394	111,94
IV	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	360	336	93,33
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	44.267	49.287	111,34
	Trong đó: Quỹ lương Người quản lý	Tr.đồng	1.753	1.585	
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ ng/th	10.247	12.224	119,29
V	Cổ tức <dự kiến>	%	10	12	120,00

Năm 2022 các đơn vị trong Tập đoàn TKV phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhu cầu sử dụng than trong nước tăng cao, nhiều đơn vị sản xuất than bị thiếu hụt lao động, giá mua một số nguyên vật liệu tăng cao do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chiến dịch quân sự giữa Nga và Ukraina, chiến lược zero Covid-19 của Trung Quốc. Là đơn vị trong Tập đoàn TKV, Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin nâng cao tính chủ động, linh hoạt xây dựng phương án, kịch bản điều hành sản xuất, huy động tối đa nguồn nhân lực, thiết bị, không để cho sản xuất bị gián đoạn; tăng cường khai thác thị trường, tìm kiếm việc làm, sản xuất các sản phẩm mới ngoài chỉ tiêu phối hợp kinh doanh, ngoài ngành. Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty đều vượt kế hoạch về: Tổng doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, chi trả cổ tức mà Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022 giao cho.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

2.1. Công tác hạch toán kế toán: Về số liệu chứng từ, hạch toán kế toán trong năm tài chính và trình bày báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022, Công ty tuân thủ theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính: Đảm bảo phù hợp với chuẩn mực kế toán, đảm bảo tính thống nhất, nhất quán của chế độ kế toán hiện hành cũng như các Quy định của pháp luật, của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

2.2. Về số liệu báo cáo tài chính: Ban kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2022 Công ty đã được Công ty kiểm toán PKF Việt Nam lập theo: Báo cáo kiểm toán độc lập số: 02/2023/BCKT-PKF.NHN ngày 24 tháng 02 năm 2023. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty của Ban kiểm soát như sau:

a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Luỹ kế từ 1/1 đến 31/12	
			Năm 2022	Năm 2021
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	356 105 232 876	349 103 329 413
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		356 105 232 876	349 103 329 413
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	319 440 948 945	317 387 442 948
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		36 664 283 931	31 715 886 465
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	6 727 743	13 026 075
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	1 395 206 883	258 537 415
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1 395 206 883	258 537 415
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8a	2 558 612 405	2 682 122 804
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8b	26 626 366 641	23.959.518.670
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		6 090 825 745	4 828 733 651
11. Thu nhập khác	31	VII.6	747 120 092	1 232 365 506
12. Chi phí khác	32	VII.7	839 999 429	100 449 228
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(92 879 337)	1 131 916 278
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5 997 946 408	5 960 649 929
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1 307 147 352	1 259 804 935
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VII.11	4 690 799 056	4 700 844 994
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.737	1.741

b. Các chỉ tiêu chính của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022

- Tài sản ngắn hạn:	155.306.871.128 đồng
- Tài sản dài hạn:	47.702.686.877 đồng
Tổng tài sản:	203.009.558.005 đồng
- Nợ phải trả:	153.289.781.191 đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	49.719.776.814 đồng
Trong đó: Vốn chủ sở hữu:	35.083.243.887 đồng
Tổng nguồn vốn:	203.009.558.005 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm:	4 690 799 056 đồng

c. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Tại ngày (31/12/2022) (Tr.đồng)	Tại ngày (01/01/2022) (Tr.đồng)	Năm nay (tỷ lệ %, lần)
1	2	3	4	6
1	Khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH) (lần)	155.307	112.308	1,01
		153.014	104.876	
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	152.310	103.503	4,34
		35.083	35.093	
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản			
3.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn (TSNH/TTS) (%)	155.307	112.308	76,43
		203.210	155.984	
3.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn (TSDH/TTS) (%)	47.903	43.676	23,57
		203.210	155.984	
4	Hệ số về khả năng sinh lời			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE) (%)	4.691	4.701	15,43
		30.392	33.253	
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) (%)	4.691	4.701	2,31
		203.210	155.984	

KẾT LUẬN: Qua việc thẩm định: Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty do Ban kiểm soát Công ty thực hiện:

- Số liệu báo cáo đảm bảo tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Việc Lập Báo cáo tài chính Công ty thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính: Chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Bộ Tài Chính đã ban hành.

- Công ty kinh doanh an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật Nhà nước, kỷ luật điều hành của cấp trên, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Về tình hình tài chính của Công ty là: An toàn về tài chính và bảo toàn vốn.

II/ Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Về thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty: Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về: Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước; Chế độ tài chính và giám sát tài chính: Là Công ty cổ phần,

trong đó: 36,01 % vốn của Tập đoàn TKV; 52,1% vốn của cổ đông lớn. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các văn bản Nhà nước đã ban hành; Nghị định 87/2015/NĐ-CP; Thông tư 200/2015/TT-BTC; Quyết định 1885/QĐ-BCT; Nghị định 49/2014/NĐ-CP về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc tuân thủ pháp luật và các quyết định của Nhà nước và Tập đoàn TKV. Thực hiện Quyết định số: 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp;

- Căn cứ các văn bản pháp luật, các Quy chế, Quy định của Nhà nước và của Tập đoàn TKV, Công ty ban hành các văn bản thực hiện tại đơn vị và thực hiện việc quản lý, điều hành tại Công ty đảm bảo tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, Quy định nội bộ, kỷ luật điều hành và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Năm 2022, Công ty thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh tại Thông báo số: 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty và Ban Lãnh đạo điều hành đã phân tích đánh giá tình hình, triển khai phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo phối hợp kinh doanh của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội cổ đông giao.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp 14 phiên, 01 phiên kiểm điểm đánh giá cán bộ và ban hành 15 nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, điều hành kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty. Năm 2022, Công ty có thay đổi nhân sự Chỉ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty. Các kỳ họp của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định, đúng trình tự, nguyên tắc, nội dung bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc triển khai thực hiện về: Quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác khai thác mở mang thị trường, các loại sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiến độ và hạ giá thành sản phẩm, để nâng cao sức cạnh tranh của thương hiệu VMIC mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông.

2. Về hoạt động của Giám đốc điều hành

- Năm 2022, Công ty có sự thay đổi về nhân sự Giám đốc điều hành, song Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các quy định của Tập đoàn TKV.

- Công ty đã ban hành Quyết định số: 141/QĐ-VMIC-KHVT ngày 10/01/2022, để chỉ đạo và quyết tâm điều hành theo phối hợp kinh doanh của Tập đoàn TKV và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022. Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí lãnh đạo, cho các phòng ban chuyên môn cụ thể: từng tuần, từng tháng, từng quý, có kiểm điểm đánh giá kết quả để thực hiện kế hoạch đề ra.

- Năm 2022, giá mua nguyên vật liệu đầu vào tăng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chiến dịch quân sự giữa Nga và Ukraina, chiến lược zero Covid-19 của Trung Quốc. Thị trường của Công ty vẫn chủ yếu là các đơn vị khai thác than trong Tập đoàn. Ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động làm việc với các đơn vị bạn để đưa thiết bị vào sửa chữa, khai thác mở mang thị trường, tìm việc ngoài chỉ tiêu phối hợp kinh doanh: Chế tạo, phục hồi sản phẩm mới, thiết bị khai thác hầm lò, thị trường ngoài ngành Trong năm Công ty có nhiều biện pháp và cải tiến trong công tác quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín, thương hiệu của Công ty.

- Giám đốc cùng Ban điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần quyết liệt, linh hoạt, đoàn kết vì lợi ích của Công ty, lợi ích các Cổ đông và của

người lao động trong Công ty, đã điều hành Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

KẾT LUẬN

Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Viacom, đã thực hiện nhiệm vụ: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp của Báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Qua kết quả kiểm tra, giám sát, thẩm định do Ban kiểm soát thực hiện, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty quy định, theo NQ ĐHĐCĐ và kế hoạch phối hợp kinh doanh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định; Các kỳ họp của HĐQT đảm bảo đúng trình tự, nguyên tắc, nội dung bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ pháp luật Nhà nước và Điều lệ quy định. Năm 2022, với nhiều khó khăn thách thức về dịch bệnh covid-19, việc làm, đầu cung, giá nguyên vật liệu phụ tùng, thay đổi nhân sự điều hành - Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty. Song Ban Giám đốc đã bám sát mục tiêu kinh doanh, quyết tâm, quyết liệt, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành, phát huy tinh thần kỷ luật đồng tâm trong đơn vị để thực hiện tốt NQ ĐHĐCĐ; Luôn chủ động tìm kiếm, nghiên cứu các loại sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường trong ngành và thị trường ngoài ngành. Năm 2022 Công ty tiếp tục sản xuất đơn hàng bán ra thị trường nước ngoài, tuy giá trị đơn hàng chưa cao nhưng đã mở ra tiềm năng thị trường mới và tăng thương hiệu, uy tín cho Công ty.

- Cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, đồng lòng, cùng với sự chỉ đạo sát sao, phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Điều hành và tập thể Người lao động trong toàn Công ty để điều hành một năm 2022: Công ty kinh doanh an toàn, hiệu quả, đạt vượt các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao; Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập; An ninh chính trị đảm bảo; Công ty hoạt động tuân thủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, các Quy chế và Quy định quản trị nội bộ của Công ty, của cấp trên. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Nhà nước, của TKV, của Công ty cổ phần "Công ty ngoại thương Kamaz"; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như quyền lợi cho các cổ đông.

Kết quả thực hiện năm 2022:

- + Tổng doanh thu đạt: 356.859/316.650 triệu đồng, bằng 112,70 % NQ ĐHĐCĐ.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt: 5.998/5.500 triệu đồng, bằng 109,05 % NQ ĐHĐCĐ.
- + Quỹ tiền lương trích trong giá thành là: 49.287 triệu đồng và tiền lương bình quân là: 12.224 nghìn đồng/người/tháng.
- + Cổ tức dự kiến chi trả: 12 % / 10 % Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội cổ đông Công ty thảo luận biểu quyết thông qua ./.

Nơi nhận:

- Các Quý vị Cổ đông
 - HĐQT; BKS; BGD
 - Đăng Web Công ty
 - Lưu: VT, BKS;
- Hồ sơ ĐHĐCĐ



Số: 743/BC-VMIC-BKS

Cầm Phá, ngày 01 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Về tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên;
Về sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông
Các cuộc họp - Các kiến nghị, Kết luận của Ban kiểm soát - Năm 2022

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2023)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – vinacomin.

Căn cứ kế hoạch số: 130/KH/BKS-VMIC ngày 08/01/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kiểm điểm kết quả hoạt động trong năm 2022 cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và từng thành viên

Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát định kỳ theo kế hoạch và các chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp định kỳ, đột xuất thông qua nội dung Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của từng quý, năm và các công việc khác. Thông qua việc kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có các ý kiến đề xuất, kiến nghị, cảnh báo để Công ty có những chỉ đạo điều hành trong kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật, các Quy chế quản lý. Ban kiểm soát tự kiểm điểm, đánh giá hoạt động của mình, các thành viên Ban kiểm soát trong năm như sau:

1. Bà Bùi Thị Lan – Trưởng ban:

Trưởng ban kiểm soát, lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban kiểm soát; Đề nghị HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý cung cấp thông tin liên quan để báo cáo các thành viên BKS; Tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát gửi Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua; Tổng hợp báo cáo kiểm soát định kỳ, đột xuất theo chuyên đề;

Thường xuyên cập nhật chế độ chính sách của Nhà nước để kiểm tra tính tuân thủ của Công ty, kiểm soát về công tác đầu tư, mua sắm, tiền lương, ăn chia phân phối, sổ sách chứng từ kế toán ...

Cùng các thành viên Ban kiểm soát sâu sát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2022. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban kiểm soát đánh giá năm 2022 Bà Bùi Thị Lan hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Ông Hồ Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế do Công ty ban hành trên các lĩnh vực: Tiền lương, Bảo hiểm xã hội, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cùng với Trường ban kiểm soát chủ trì thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý, năm của công ty.

Dịch báo cáo tài chính tháng; báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính năm, chuyển cho Cổ đông lớn là Công ty cổ phần “Công ty Ngoại thương Kamaz”.

Trong qua trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022 Ban kiểm soát đánh giá Ông Hồ Anh Tuấn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Ông Hà Minh Thanh – thành viên Ban kiểm soát

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các quy chế do Công ty ban hành các lĩnh vực: Đầu tư mua sắm thiết bị, vật tư, công tác sửa chữa lớn, mua bán, thanh lý TSCĐ vật tư khác;

Kiểm tra định mức Kinh tế - Kỹ thuật và cấp phát vật tư cho sản xuất.

Trong qua trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022 Ban kiểm soát đánh giá Ông Hà Minh Thanh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban kiểm soát thống nhất đánh giá chung:

Năm 2022 Ban kiểm soát Công ty đã chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã phân công và phối hợp tốt với nhau trong công việc. Thông qua việc kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có các ý kiến đề xuất, kiến nghị, cảnh báo để Công ty có những chỉ đạo điều hành trong kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật, các Quy chế quản lý.

Ban kiểm soát hoạt động tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Công ty, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát tự đánh giá năm 2022: Các thành viên của Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ và Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- Năm 2022 Ban kiểm soát được Công ty tạo điều kiện thuận lợi, được tham gia các cuộc họp điều hành của Công ty, của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác; Được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, của cấp trên. Ban kiểm soát được tạo điều kiện thuận lợi trong việc: tiếp cận các tài liệu và nhận được sự phối hợp hiệu quả của các phòng ban, đơn vị trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ.

- Qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có các ý kiến, kiến nghị, góp phần để Công ty ngày càng hoàn thiện các văn bản pháp lý, đảm bảo điều hành công ty tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xem xét và tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát. Năm 2022 sự phối hợp tốt giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc, các cổ đông góp phần cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

- Năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại hay yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty.

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá thành viên Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Để có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực cố gắng của các thành viên Ban kiểm soát, còn có sự phối hợp hiệu quả, đoàn kết của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, các phòng ban đơn vị trong Công ty và của các cổ đông.

III. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và kế hoạch công tác, Ban kiểm soát đã họp 7 phiên họp trực tiếp và trực tuyến về các nội dung sau và ngoài ra trong quá trình thực hiện các chuyên đề kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, phối hợp trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Biên bản số 01/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 26/01/2022	<p>1. Kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021: Năm 2021 Ban kiểm soát đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;</p> <p>2. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát của quý IV - Năm 2021 của Ban kiểm soát (Báo cáo tài chính chưa kiểm toán) về kết quả sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 350.370 /306.550 triệu đồng; Bằng 114,29 % KH - Lợi nhuận trước thuế: 5.959 /5.360 triệu đồng; Bằng 111,18 % KH - Một số chỉ tiêu tài chính: Tổng Tài sản: 155.452 triệu đồng; Tổng nguồn vốn: 155.452 triệu đồng, trong đó VCSH: 35.097 triệu đồng; Hệ số thanh toán nợ đến hạn: Thực hiện 1,07 lần; Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: Thực hiện là: 2,95 lần; Công ty an toàn về tài chính.
2	Biên bản số 02/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 28/02/2022	<p>1. Thông qua: Báo cáo Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên Quý IV - Năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty (BCTC đã kiểm toán)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 350.349 /306.550 triệu đồng; Bằng 114,29 % KH - Lợi nhuận trước thuế: 5.961 /5.360 triệu đồng; Bằng 111,21 % KH - Một số chỉ tiêu tài chính: Tổng Tài sản: 155.984 triệu đồng; Tổng nguồn vốn: 155.984 triệu đồng, trong đó VCSH: 35.093 triệu đồng; Hệ số thanh toán nợ đến hạn: Thực hiện 1,07 lần; Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: Thực hiện là: 2,95 lần; Công ty an toàn về tài chính. <p>2. Thông qua: Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021;</p> <p>3. Thông qua: Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên; Về sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông; Các cuộc họp - Các kiến nghị, Kết luận của Ban kiểm soát - Năm 2021</p> <p>4. Thông qua việc: Lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.</p> <p>5. Thông qua báo cáo: Chi trả tiền thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2021;</p>
3	Biên bản số: 03/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 28/04/2022	<p>Thông qua: Báo cáo Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên Quý I năm 2022 của Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 52.176/316.650 triệu đồng, bằng 16,48 % KH - Một số chỉ tiêu tài chính: Tổng Tài sản: 129.827 triệu đồng; Tổng nguồn vốn: 129.827 triệu đồng, trong đó VCSH: 36.174 triệu đồng; Hệ số thanh toán nợ đến hạn: Thực hiện 1,13 lần; Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: Thực hiện là: 2,10 lần; Công ty an toàn về tài chính. - Lợi nhuận trước thuế: 1.351/5.500 triệu đồng; bằng 24,56 % KH;

4	Biên bản họp số 04/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 27/07/2022	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: Quý II - 6 tháng năm 2022 của Ban kiểm soát .</p> <p>- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 131.074/316.650 triệu đồng , bằng 41,39 % NQĐH CĐ; Lợi nhuận trước thuế: 2.906/5.500 triệu đồng, bằng 52,84 %;</p> <p>- Một số chỉ tiêu tài chính: Khả năng thanh toán nợ đến hạn là: 1,03 lần/kế hoạch 1,10 lần ; Hệ số nợ phải trả / VCSH thực hiện là 3,21 lần/kế hoạch 3,06 lần ; Công ty an toàn về tài chính.</p>
5	Biên bản họp số 05/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 15/08/2022	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: Tháng 7 - Năm 2022 của Ban kiểm soát .</p> <p>- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 156.885/316.650 triệu đồng, bằng 49,55 % NQĐH CĐ; Lợi nhuận trước thuế: 4.273/5.500 triệu đồng, bằng 79,69 %;</p> <p>- Tổng tài sản của công ty: 164.916 triệu đồng; TSNH: 116.894 triệu đồng; Tài sản dài hạn : 48.022 triệu đồng;</p> <p>- Tổng nguồn vốn: 164.916 triệu đồng; Nợ phải trả: 115.542 triệu đồng; Nguồn VCSH: 49.374 triệu đồng; trong đó: VCSH: 34.094 triệu đồng</p> <p>- Một số chỉ tiêu tài chính: Khả năng thanh toán nợ đến hạn là: 1,01 lần/ kế hoạch 1,10 lần ; Hệ số nợ phải trả / VCSH thực hiện là 3,32 lần/kế hoạch 3,06 lần ; Công ty an toàn về tài chính.</p>
6	Biên bản họp số 06/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 26/10/2022	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: Quý III - 9 tháng năm 2022 của Ban kiểm soát.</p> <p>- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 233.586 triệu đồng/ 316.650 triệu đồng, bằng 73,77 % NQ ĐHCĐ; Lợi nhuận trước thuế: 4.326 triệu đồng /5.500 triệu đồng, bằng 78,65 % so với kế hoạch;</p> <p>- Tổng tài sản của công ty: 192.060 triệu đồng; TSNH: 144.628 triệu đồng; Tài sản dài hạn : 47.432 triệu đồng;</p> <p>- Tổng nguồn vốn: 192.060 triệu đồng; Nợ phải trả: 143.025 triệu đồng; Nguồn VCSH: 40.035 triệu đồng; trong đó: VCSH: 33.853 triệu đồng</p> <p>- Một số chỉ tiêu tài chính: Khả năng thanh toán nợ đến hạn là: 1,01 lần/ kế hoạch 1,10 lần ; Hệ số nợ phải trả / VCSH thực hiện là 4,18 lần/kế hoạch 3,06 lần ; Công ty an toàn về tài chính.</p>
7	Biên bản họp số 07/2022/BB-VMIC-BKS	Ngày 18/10/2022	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: 10 tháng năm 2022 của Ban kiểm soát.</p> <p>- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 272.182/316.650 triệu đồng bằng 85,96 % NQĐH CĐ; Lợi nhuận trước thuế: 4.796/5.500 triệu đồng, bằng 87,20 %;</p> <p>- Tổng tài sản của công ty: 212.008 triệu đồng; TSNH: 165.463 triệu đồng; Tài sản dài hạn : 46.545 triệu đồng;</p> <p>- Tổng nguồn vốn: 212.008 triệu đồng; Nợ phải trả: 162.559 triệu đồng; Nguồn VCSH: 49.449 triệu đồng; trong đó: VCSH: 34.323 triệu đồng</p> <p>- Một số chỉ tiêu tài chính: Khả năng thanh toán nợ đến hạn là: 1,19 lần/ kế hoạch 1,10 lần ; Hệ số nợ phải trả / VCSH thực hiện là 4,70 lần/kế hoạch 3,06 lần ; Công ty an toàn về tài chính.</p>

2. Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Công ty tiếp tục nghiên cứu đầu tư thiết bị công nghệ phù hợp, tiên tiến, để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín và thương hiệu VMIC.
- Số dư nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng đến 31/12/2022 là: 892 triệu đồng, Công ty tiếp tục tích cực thu hồi công nợ thu hồi vốn kinh doanh.

- Công ty tiếp tục rà soát và áp dụng thống nhất chung Bộ mã vật tư trong Tập đoàn theo quy định tại Quyết định số: 2121/QĐ-TKV ngày 21/12/2020 về việc ban hành bộ mã vật tư của Tập đoàn TKV.

KẾT LUẬN: Qua việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát công ty trong việc kiểm tra giám sát: HĐQT, Giám đốc, Ban lãnh đạo Công ty và tình hình kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát kết luận: Tình hình tài chính của Công ty: An toàn và lành mạnh, bảo toàn vốn.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội ./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ
- Các Quý vị cổ đông
- Đăng Web Công ty
- Lưu: VT, BKS;
Hồ sơ ĐHCĐ

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Lan

Số: 744/BC-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

**Chi trả tiền thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của
Ban kiểm soát năm 2022**

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày tháng 4 năm 2023)

1/ Tiền thù lao, các lợi ích khác của Ban kiểm soát.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ngày 28/04/2022, Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và kiêm nhiệm năm 2022, Chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	NQĐHCD - Mức lương (đồng/tháng)	Kết quả kinh doanh năm 2022 Công ty Mức lương (đồng/tháng)	Tổng tiền lương và phụ cấp của BKS	
					Số tháng	Tổng số (đồng)
I	Tiền lương T.BKS chuyên trách					357.240.000
1	Bùi Thị Lan	T.BKS	22.900.000	29.770.000	12	357.240.000
II	Phụ cấp BKS (kiêm nhiệm)					105.120.000
1	Hồ Anh Tuấn	UV.BKS	4.380.000		12	52.560.000
2	Hà Minh Thanh	UV.BKS	4.380.000		12	52.560.000
	Tổng cộng					462.360.000

- Bảng kê tiền lương, thù lao trên của Trưởng Ban kiểm soát không bao gồm số tiền thưởng tại quỹ thưởng ban quản lý điều hành khi ĐHDCĐ năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và tiền thưởng của Tập đoàn TKV.

- Các lợi ích khác của BKS: Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty được trang cấp BHLĐ, được tham quan học tập nguồn kinh phí như CBCNV.

2/ Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát không được cấp kinh phí hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Công ty hoặc khi được cử đi công tác, học tập được thanh toán chi phí công tác phí theo quy định của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông ./.

Nơi nhận:

- Các Quý vị cổ đông;
 - Các TV HĐQT, BKS;
 - (dăng Website)
 - Lưu: VT; BKS
- Hồ sơ ĐHDCĐ



Bùi Thị Lan

Số: 827 /T.tr-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc: Lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập
Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2023)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin;
- Căn cứ Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo Quyết định số: 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022.
- Căn cứ biên bản họp số: 01/2023/BB-NQ-HĐQT ngày 16/02/2023 của Hội đồng quản trị và Biên bản họp số: 03/2023/BB-VMIC-BKS của Ban kiểm soát Công ty.

Danh sách 05 Tổ chức kiểm toán được lựa chọn gửi Thư mời chào giá phí kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building-Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ATC - Địa chỉ: Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam – Địa chỉ: Tầng 11 - Tòa nhà Sông Đà - 165 Cầu Giấy - Phường Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy – TP.Hà Nội.
5. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Ban kiểm soát nhận được các Bản chào giá kiểm toán và thực hiện mở chào giá do các chức kiểm toán gửi tới Công ty. Căn cứ các văn bản pháp lý của Nhà nước, Điều lệ của Công ty, các Quy chế, Quy định của Công ty và TKV; Căn cứ kế hoạch dự toán: Phí kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 do Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty phê duyệt; Căn cứ các bản chào giá, năng lực, kinh nghiệm của các tổ chức kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc: Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán và Định giá ATC - Địa chỉ: Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./

Nơi nhận:

- Các Quý vị cổ đông;
 - Các TV HĐQT, BKS;
 - (đăng Website)
 - Lưu: VT; BKS
- Hồ sơ ĐHCĐ

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Lan